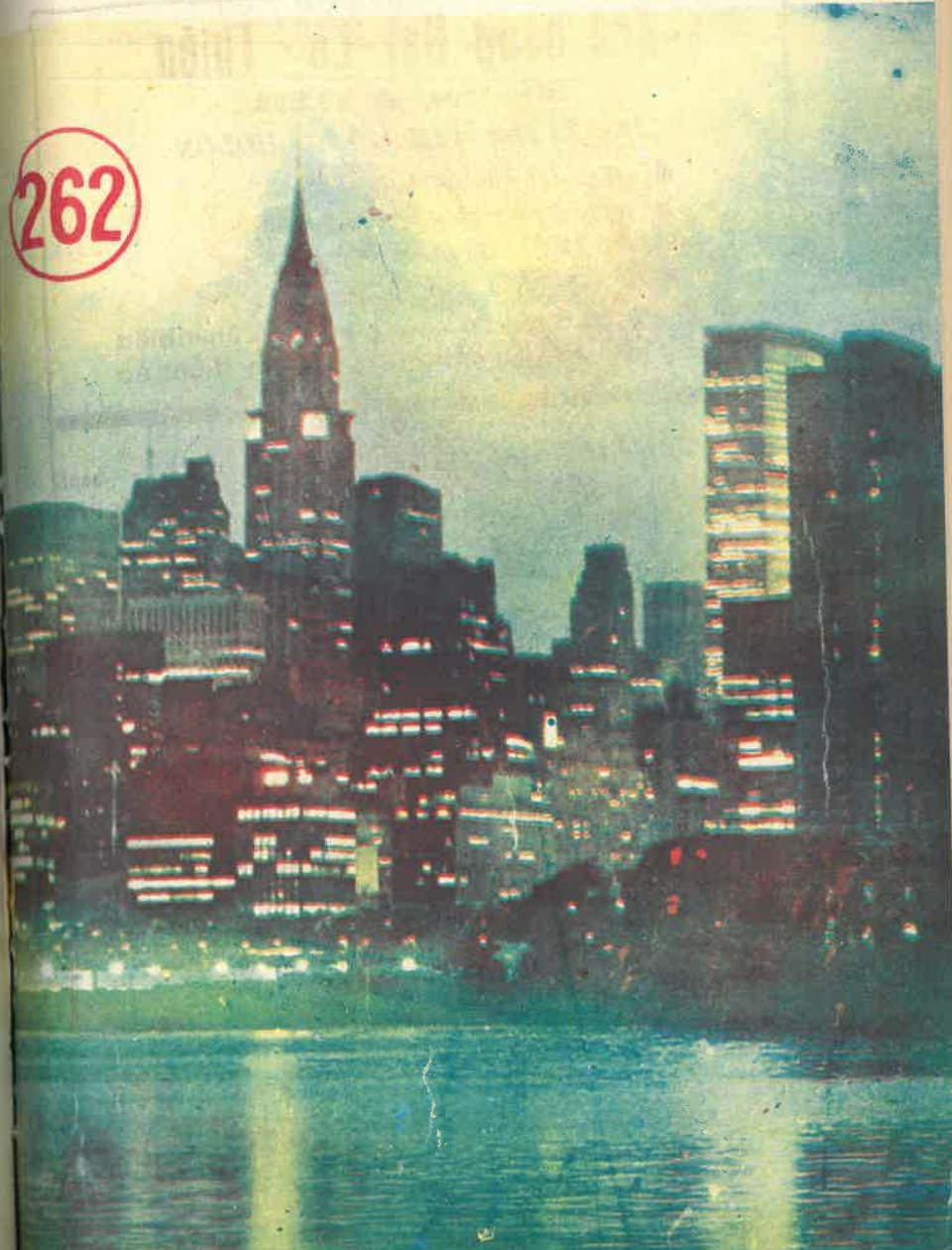


PHỔ THÔNG

Giám-đọc. Chủ-bút : Nguyễn-Vỹ

262



Nhà hàng Đại-La-Thiên

Điện-thoại số. 26.893.

31 — 33 đường Lăng-Ông CHOLON

- Đặc biệt các món ăn Tiều
- * Sạch sẽ vệ sinh và ngon miệng
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ p ép
- * Có máy điều hòa không khí

Ở lâu 3 lộ-thiên có không khí thiên-nhiên trong một khung cảnh huy hoàng diễm ảo

Gần đến kinh lý, Bản thân đã dượt hay là đang hành kinh mà đau bụng. uống **Lời Công Hoàn « Ông Tiên »**. Các tiệm thuốc Bắc có bán lẻ. Nhà thuốc **Ông-Tiên Phú-Lâm Cholon.**
(K.N.BYT. số 9.5-63)

Phong ngứa Ghẻ chốc, lở loét, gãi tới đâu ăn lan tới đó không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà hết. Uống **Giải phong Sát-Độc-Hoàn « Ông Tiên »** Trên 30 năm danh tiếng. Có bán lẻ ở các tiệm thuốc Bắc.

Nhà thuốc **Ông Tiên Phú-Lâm, Cholon**
(K.N. BY. số 3—9-5-63)

Giấy phép số 292 CDVTTINH ngày 9-10-1961

Chủ-nhiệm : **NGUYỄN-VỸ**

tại nhà in riêng của **PHỔ-THÔNG**

231, Phạm-Ngũ-Lão — SAIGON

Đ.T. : 25.861

GIÁ : 50 đ

Công sở : gấp đôi

Dân ta

sẽ đón mừng

nhựt báo



**tiếng nói
của**

Dân ta

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHAN XÂY DỰNG VĂN-HÓA VIỆT NAM
PHO BIÊN VĂN HÓA ĐÔNG TÂY KIM-CO

Giám-đốc, Chủ-bút; Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn: 233 đường Phạm-ngũ-Lão - Saigon - ĐT 24814

Tổng - Thư - Ký Tòa soạn: Phan-Thị-Thu-Mai

Năm thứ XIII - số 262 - 1-3-1971

1 - Góp ý kiến vào bài học trình kỹ thuật tại Đức		5 - 10
2 - Xuân tha hương	Đặng-Khoa	11 - 13
3 - Truyện nàng KAKÉY	Lê-Hương	14 - 18
4 - Tương lai mở cửa chờ)	Trần-thị-Tuệ-Mai	19 - 20
5 - Thi cử ôi thi cử!	Thái Bạch	21 - 27
6 - Trên đường ly biệt	Đông Tùng	28 - 37
7 - Sáu tám tuổi xuân tự thuật (thơ)	Bích Hồ	38 - 39
8 - Chuyện kỳ mà có thật:	Tiên-liên-Tử	40 - 46
9 - Về việc lập Miếu Đức không Tử	Trần-Quang-Hoàng	47 - 49
10 - Họa thơ cu Đông Xuyên (thơ)	Nguyễn-Vỹ	50 - 52
11 - Thống chế	Nguyễn-Văn-Tồn	
	Trần-lệ-Lang	53 - 56
12 - Những phút cuối	Thương-Nhờ	57 - 62

13 - Ngồi giữa ruộng ngắm trăng (thơ)	Phương-Tấn	63 - 65
14 - Ngục trung tuyệt mệnh thi	Nguyễn-quang-Tổ	66 - 71
15 - Betty phu nhân	Diệu-Huyền	72 - 87
16 - Lục bát ở Huế (thơ)	Lê-tường-Dũng	88 - 89
16 - Thư cho con	Nguyễn-khắc-Thiện	90 - 94
18 - Điệu buồn (thơ)	Hồ-xuân-Yến	95
19 - Vòm trời văn hóa quốc tế	Nguyễn-khắc-Tiến-Tùng	96 - 99
20 - Bài thơ cuối cùng	Lê-Thiện-Thu	100
21 - Đồng hồ đeo tay	Chu-minh-Thụy	101 - 106
21 - Non nước xứ Quảng	Nguyễn-Vỹ	107 - 114
23 - Sinh khí văn nghệ	Hoàng-Thắng	115 - 118
24 - Sách báo mới	P.T.	119 - 123
25 - Trở lại	Hải-Yến-Song-Thu	125

Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thề-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế)

* Bài lai cáo không đăng, không trả lại

o Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔNG, nhưng yêu cầu đề rõ xuất-xứ: «Trích tạp-chí PHỔ-THÔNG» và đừng viết tắt

* Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép

o Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays

* Copyright by PHỔ-THÔNG, printed in Việt Nam

P.T.

Góp ý kiến vào bài

Học trình kỹ thuật tại Đức

□ NGUYỄN-KHẮC-TIẾN-TÙNG

Một vài đề nghị với Bộ Quốc Gia Giáo Dục

Trong loạt bài trước tác giả bài « Học trình kỹ thuật tại Đức » đã đề cập đến hai con đường theo học kỹ sư tại Tây-Đức và cho rằng những ngành học tại trường kỹ sư cần thiết đối với Việt Nam. Chúng tôi nghĩ nếu Bộ Quốc gia giáo dục, như các nhà hữu trách giáo dục tại nhiều nước đang mở mang khác, cho rằng đó là điều cần thiết thì đề nghị Bộ nên khuyến khích các sinh viên theo học các trường kỹ sư như chính quyền Đức, các hãng kỹ nghệ, các nghiệp đoàn Đức cũng khuyến khích và cấp học bổng cho sinh viên học các trường Kỹ sư, để sau khi tốt nghiệp các Kỹ sư này có thể bắt tay một cách thực tế vào kỹ nghệ và làm việc cho các hãng đã cấp học bổng cho mình trước.

Bộ có thể khuyến khích và giúp sinh viên muốn học trường Kỹ sư (Ingenieurschule, nay đổi thành Fachhochschule - Cao đẳng chuyên nghiệp) bằng cách chấp nhận cho những sinh viên (*đi từ năm 1969 chẳng hạn*) dù trong đơn xin du học trước kia đã chọn ngành khác, nhưng nếu ai muốn học trường Kỹ sư thì Bộ đặc cách cho đổi môn học: những sinh viên này sẽ có thể học bất cứ ngành nào mà trường Kỹ sư có dạy.

Cũng thế, *từ nay trở đi*, mong Bộ nói rộng thể lệ du học để sinh viên không gặp khó khăn gì nhiều trong việc muốn đổi ngành học. Học sinh Việt Nam

đổ xong tú tài thường bỏ ngõ trước ngưỡng cửa đại học, vì họ không được chỉ dẫn, cách tổ chức hướng nghiệp của chúng ta còn thiếu sót rất nhiều. Cho những ai du học, Bộ đã đề ra một danh sách những ngành cho phép học khi xuất ngoại, nhưng rất tiếc lại không ghi chú thêm về các ngành này để du học sinh có thể coi đó là kim chỉ nam hướng dẫn con đường học vấn tương lai của mình. Vì phải chọn sẵn một ngành muốn học để ghi vào đơn xin xuất ngoại, mà không biết ngành gì hợp với khả năng của chính mình, ngành gì cần thiết cho xứ sở, nên sinh viên thường nhắm mắt chọn liều, Tiêu chuẩn chọn lựa hoặc là theo với bè bạn, thể theo ước vọng của gia đình, nhiều khi lại chọn một ngành nghe kêu kêu: kỹ sư hóa học, kỹ sư nguyên tử, Kỹ sư xây cất máy bay, kỹ sư đóng tàu... Đến khi sang Đức họ mới vỡ lẽ ra rằng ngành mình chọn đã không hợp với khả năng, với sức khỏe của họ. Cũng có khi họ chọn một ngành ghi trong đơn xin du học, nhưng sang đến nơi không tìm được trường nào cho học ngành đó. Những sinh viên này muốn đổi ngành học nhưng lại sợ nếu xin « công khai » một khi Bộ không chấp nhận thì bị cúp chuyển ngân. Do đó có nhiều sinh viên biết mình không theo nổi ngành đã chọn mà vẫn cố theo, vì nếu bị cúp chuyển ngân, không có tiền sống, để rồi vài năm sau vẫn phải đổi sang ngành học khác, uổng mất thời gian đã qua, lại hao tổn ngoại tệ một cách có thể tránh được. Số sinh viên này mong mỗi Bộ Giáo dục rộng rãi hơn trong vấn đề đổi môn học để nhờ thế họ đỡ phải lo vấn đề chuyển ngân.

Ngoài ra trong việc xét những đơn xin đổi môn học của sinh viên, mong Bộ dành cho Sứ quán sở tại một quyết định quan trọng, vì tương đối Sứ quán am hiểu những ngành học ở Đức, biết những ngành nào hợp trình độ sinh viên Việt Nam, nhận rõ được những ngành nào học ở đây có lợi cho sự phát triển đất nước sau này. Do đó những ý kiến, đề nghị của Sứ quán thiết tưởng rất xác đáng và bảo đảm.

NGUYỄN - KHẮC - TIẾN - TÙNG

(Tây đức)

PHONG HÓA MIỀN TRUNG

HƯƠNG GIANG

Có lẽ rất ít người không biết đến cái tên Hương Giang một thắng tích trong những thắng tích của cố đô Huế như Đền Nam Giao, chùa Thiên Mụ, hồ Tĩnh Tâm, đài Vọng Cảnh... và các làng tầm kiến trúc nguy nga tuyệt mỹ. Thiết nghĩ bây giờ nói cũng bằng thừa nhưng tôi muốn nói lên ở đây Hương Giang với những bài thi ca mang tên nó và những gì thuộc về Hương Giang vậy.

Ai có lần đến Huế vào những đêm trăng thanh. bình chắc có lẽ không quên giọng hò của cô gái Huế đang nhẹ đầy mái chèo trên dòng Hương Giang.

« Gió đưa cành trúc la đà,
Tiếng chuông Thiên Mụ canh gà Thọ-Xương »
hoặc là :

« Cầu Trường-Tiền sáu vài mười hai nhịp,
Em qua chưa kịp khổ lắm anh ơi »

Ngày xưa các cậu học trò ở Quảng-Nam, Quảng Ngãi ra Huế để thichết mè chết mệt cũng vì giọng hò đó.

Có lần tôi và một người bạn thuê chiếc đò con hai giầm từ bến tàu Gia-Hội bơi lên đến bến Văn-Lâu để hứng mát ngắm cảnh và nghe các cô ca Huế trên những chiếc đò lân cận. Tôi đang mơ màng chợt một côchèo chiếc đò nhỏ chở đầy trái cây chiu đến bên cạnh mời tôi :

« Mời anh mua bưởi mua cam,
Mua xâu chùm ruột về làm mứt chua. »

Tiếng nói của cô ta thật trong. Thảo nào người ta bảo rằng : « Giọng gái Huế trong như nước sông

Hương ». Có cô tình nghịch hơn bắt chúng tôi hò, thú thật thì chúng tôi đâu có biết hò Huế chỉ biết thưởng thức thôi, nên các cô chọc quê rằng :

« É... tộii đây không hạt thì hò,
Ờ hờ... đâu phải con đò cặm cọc... nằm mơ. »

Thật chúng tôi thẹn điếng người vì không phải tay rành điệu nên chịu lép. .

Cũng tại bến Văn-Lâu này vào năm Ất-Mẹo (1916) nhà cách mạng đất Quảng Nam Trần cao-Vân cùng Vua Duy-Tân bàn việc phục quốc chống xâm lăng trên một chiếc thuyền nhỏ giả đò ngồi câu đề tránh sự dòm ngó của các tay mật thám Pháp, nên có bài thơ nhắc lại rằng :

« Chiều chiều trước bến Văn-Lâu,
Ai ngồi, ai câu, ai sàu, ai thăm,
Ai thương, ai cảm, ai nhớ, ai trông ?
Thuyền ai lấp ló bên sông,
Nghe câu mái đầy chạnh lòng nước non. »

Có cái đặc biệt là dòng nước sông Hương thật trong, lại không có sóng gợn, chảy xiết mà chỉ chảy lặng lẽ. Bởi vậy nên thi sĩ Đông-Hồ cảm hứng qua mấy câu thơ :

« Dòng nước sông Hương chảy lặng lẽ,
Ngàn thông núi Ngự đứng như mơ.
Gió cầu vương áo nắng Tôn nữ,
Quai lỏng nghiêng vành chiếc nón thơ. »

» Khác hẳn với con sông An-Cựu, sông An-Cựu chỉ trong vào mùa mưa còn mùa nắng thì lại đục, nên chỉ người ta bảo :

« Sông An-Cựu nắng đục mưa trong »

nhưng cái đục ở đây không phải cái đục mang nhiều phù sa như sông Tiền-Giang, hậu Giang ở trong Nam hay sông Hồng-Hà ở Bắc-Việt mà là cái đục mờ mờ sao ấy.

Hai bên bờ sông Hương còn có nhiều lăng tẩm và chùa Thiên Mụ in hình cái tháp Tu-Nhàn hình bát giác mà Vua Thiệu-Trị cho xây vào năm 1884, xuống dưới dòng sông Hương thật là thơ mộng.

Những đêm trăng vào thời còn thanh bình, cái thú nhất là đi chơi thuyền, càng về khuya trong cái không khí tĩnh mịch đó có tiếng sáo và giọng hò văng vẳng từ xa vọng lại tạo thành những âm thanh ru ngủ :

« Một đêm mờ lạnh ánh gương phai,
Suốt giải sông Hương nước thỏ dài,
Xào xạc sóng buồn khua bãi sậy,
Bập bênh bên mạn chiếc thuyền ai,
Mây xám xáy thành trên núi bạc,
Nhạc mềm lơ lửng giữa sông êm.
T ăng mơ mơ ngủ lim dim gặt,
Éo lả nằm trên ngọn trúc mềm.»

(Thơ Thúc-Tề)

Hồi ông nội tôi còn sống tôi được ông ta kể lại rằng ngày trước ở Bình-Định có nhiều đoàn hát bộ thường ra Huế hát vào những ngày lễ lớn hay là hát ở dưới miệt biển Thuận-An, đến lúc về không muốn về cũng vì các chú kếp thích «ngủ đò» ở sông Hương, làm nhiều ông bầu phải quấy gánh về không.

Ngày nay Hương Giang, dòng nước vẫn lặng lờ chảy và cầu Tràng Tiền mười hai nhịp bắt ngang không còn được nguyên vẹn. Đó là một chứng tích đau buồn cho Huế mà là chung cho cả những ai nghĩ nhiều đến Huế.

NGUYỄN-QUANG-TỘ

KBC : 4744



CÓ ai buồn hơn những kẻ tha hương, không về được gia đình, quây quần cạnh nồi bánh chưng đỏ lửa, hít thở hơi ấm người thân. Chờ đêm Giao thừa, rộn ràng tiếng Pháo lúc nửa đêm ?

Ở Tây phương, ngày Xuân không mấy quan trọng bằng Lễ Giáng Sinh. Hơn nữa có Xuân đâu mà đón ? Bắt đầu năm mới, là bắt đầu những tháng lạnh nhất trong năm...

Trước ngày Lễ Giáng Sinh, các bà mẹ lo làm bánh, sữa soạn từ trước. Như ở quê mình mẹ lo riêm gừng, thái bí đợt Tết về, lũ trẻ hăm hở chờ ngày « vinh quang » ăn uống, tiền lì xì... Sau Giáng Sinh một t ần. Thì đến năm mới (Neufahs) một tiệc nhậu bằng rượu, bia hay một bữa Café,, Trà bánh ngọt trong đêm trước ngày mồng một dùng trong nhà với nhau. Thế là đón Xuân đấy ! không

xông đất, mừng tuổi chi cả. Tuy vậy đêm Giao thừa, pháo cũng nổ âm âm như bên mình, và cả bầu trời được churn diện rực rỡ những cây pháo bông xanh, đỏ. Sau đó không gian yên tĩnh và rét lạnh như hôm nào. Ngoài đường phố ít thấy bóng người, chỉ có những u tuyết nằm trắng đôn với gió trời, vẫn cái lạnh công người không có những bộ « vét », những tà áo dài mới. đi hái lộc đầu Xuân như ở quê nhà. Trong nhà nếu có cháu chắt, thì cháu chắt xuống mừng tuổi ông bà và để mừng thêm tí tiền cơm như xứ ta. Nhưng cũng hiếm vì thường thường. Cha mẹ có con đã đi lấy chồng hay lấy vợ, thường ở riêng một căn nhà hay vào Viện dưỡng lão hủ hi tuổi già với nhau, chờ ngày xuống lỗ, mấy khi cháu

chắt đến mừng tuổi thọ. Tình thương cha mẹ, đeo đuổi suốt một đời con, ở Tây phương có. Họ nuôi con lớn lên, lập gia đình xong, là xong nợ, một bồn phận, một công thức thương con có hệ thống đến đó là hết. Cha mẹ yên thân trong viện dưỡng lão, hay trong căn nhà chính họ tạo ra thuở mới lấy nhau, không một lo âu vương bận gì nữa. Khác với tâm hồn Á đông « lòng mẹ cha thương yêu lo lắng cho con, đến ngày xuôi tay nhắm mắt mới hết ». Đêm giáng sinh, hay đêm giao thừa những chiếc lưng cơm mồn mỗi lũi thúi trong căn nhà vắng thật buồn. Những hình ảnh đó, làm tôi không ngẫu được giọt lệ nhớ thương, lúc nghĩ đến ba mẹ ở nhà...

Ở Tây Đức các sinh viên,

sinh hoạt bằng những Hội từng miền, tùy nơi đó có sinh viên học nhiều hay ít và một Tổng Hội chính ở Stuttgart hàng năm đến ngày lễ Giáng Sinh các Hội thường tổ chức cuộc vui thân mật với nhau. Nhưng còn tùy vào công việc và tài chánh của mỗi Hội. Đến ngày Tết Nguyên đán nhất định là phải có tiệc mừng rồi. Những buổi họp mặt làm ấm lòng kẻ đồng hương và cùng nhau nghĩ đến mùa xuân đang về trên đất Việt để thấy gần nhau hơn. Những buổi tiệc đó dĩ nhiên là có văn nghệ giúp vui đôi lúc nếu có nước mắm hay bánh tráng bên nhà gói sang, có các món thuần túy Việt Nam như bún giò, phở... hẳn phải nói là thèm mê người đi ! Chúng tôi chỉ dựng một mùa xuân trong

thế giới nho nhỏ của những kẻ xa quê hương với nhau. Chứ thế giới bên ngoài là của dân lạ, của Tuyết trắng ngập trời. Chúng tôi đón xuân trong mưa Tuyết, gió căm và bộ mặt đứng đưng của phố phường : Tuy buồn nhưng vui. Ngày 23 tháng 1 dương lịch là ngày Tết Nguyên đán ở xứ sở. Trong lòng mỗi người dân Việt xa quê, vẫn luôn hướng về gia đình, tổ quốc mến yêu mong chờ một ngày xuân thái bình với những đứa con lưu lạc phương xatở về giờ đây chúng tôi cùng các bạn nâng ly, ung đúc hy vọng đó trong mùa xuân tới. Chúng tôi vẫn mãi đặt hy vọng mới, trong mùa xuân, dù chúng tôi đón xuân ở một nơi xa, không đúng nghĩa với mùa xuân...



●●● LÊ HƯƠNG

TRONG kho tàng truyện cổ Cao-Miên có một giống chim Thần thân người, mỏ chim, có hai tay, hai cánh, có đuôi và hai chân chim gọi là GARUDA hoặc là KROUTH sống bằng các loại trái cây rừng. Thuở ấy, có một Chim Thần tên là

Praputisat xưng Vương trên một dãy đất có núi rừng, có biển cả, có vườn đầy cây ăn trái và một tòa lâu đài thật đẹp. Chim Thần rất hùng mạnh không có linh vật nào dám đương đầu với nó.

Thỉnh thoảng Chim hóa ra một vị Thần bay đi chơi

hoặc biến thành một vị Hoàng - Tử đẹp trai xuống trần tiêu khiển. Mỗi tuần, Chim bay xuống cạnh gốc cây đa trên lãnh thổ Quốc-vương Promatat, biến ra một chàng trai, tự xưng là MÉAS NO , nghĩa là chú Nop, ăn mặc sang trọng đi dạo t ong Hoàng cung.

Nhà Vua thấy chàng liền mời đánh cờ, Chim rất cao cờ nhưng giả vờ thua để lấy lòng Đức Vua. Vị Quốc-vương không biết thâm ý của Chim nên có ý thích người khách lạ, khi Chim đi thì Ngài nhớ.

Một hôm, trong lúc đánh cờ Chim thấy nàng g Kakey một cung nữ yêu quý củ Nhà Vua đi qua sân. Trước vẻ đẹp mê hồn của Kakey,

Chim Thần nổi lòng tà. Chim nói thầm :

« Người đâu mà đẹp quá vậy ? Trên thượng giới của ta không bao giờ có người đẹp như thế. »

Chim mê Kakey, có ý muốn bắt cóc nàng. Còn người cung nữ lẳng lơ liếc thấy Néas Nop cũng muốn Nhà Vua trốn theo !

Chiều xuống, Chim từ giả Nhà Vua đến gốc cây đa, trở lại hình Chim bay vào



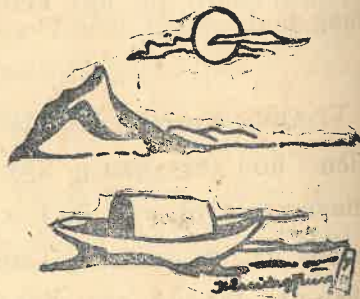
cung, thấy Kakey đang mong Méas Nop. Chim liền hóa một trận bão, các bay đá chạy. Mọi người hoảng hồn tìm chỗ ẩn núp. Chim bay xuống bỗng nàng Kakey bay bỗng trên mây qua bầy mặt biển, năm ngọn núi đến lâu đài của mình. Chim chỉ cho Kakey xem dinh thự, vườn hoa, rừng rú của Chim và khuyên nàng ở với nó cùng hưởng niềm hạnh phúc. Người cung nữ quên mất Đức Vua Promatat, cùng Chim thần say đắm trong hoan lạc.

*

Ở hoàng cung không ai thấy Chim thầm bắt cung nữ Kakey, khi bão tan, gió lặng đám thị tỳ phát giác ra, kêu khóc rầm trời. Nhà Vua rất buồn vì thương nhớ

người đẹp, năm lần lớn, than thở suốt đêm. Ngai nhớ lại lúc đánh cờ, Méas Nop thấy Kakey thì ngẩn ngơ như người mất hồn và Kakey liếc nhìn chàng cũng tỏ vẻ mến thương. Ngai nghĩ ông khách lạ là Chim Thần vì giống này thường xuống giao du với người đời. Ngai bèn mời người bạn là ông Chăng Kotonn đến thuật câu chuyện vừa xảy ra hỏi xem phải làm thế nào ?

Ông Chăng là người biết phép thần không, tài lực không thua Chim thần. Chăng Kotonn nói :



— Nếu Bệ Hạ nghi cho Méas Nop là Chim Thần thì chờ đến ngày nó xuống đánh cờ, tôi sẽ hóa thành con rắn hun trong cánh nó để theo nó về nơi nó giấu nàng Kakey, rồi tôi sẽ theo nó trở lại tâu Bệ Hạ biết,

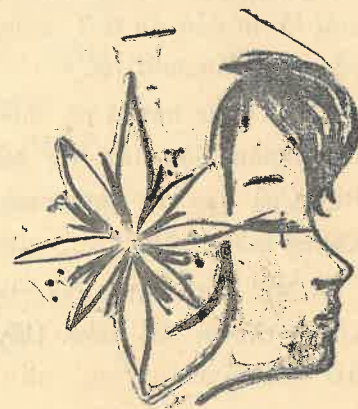
Nhà Vua bằng lòng chờ.

Chim Thần sống vui vẻ với người đẹp suốt tuần, muốn cho Vua Promatat không nghi mình làm bậy, bèn khóa cửa nhốt nàng Kakey trong nhà, bay xuống trần hóa hình Méas Nop vào cùng đánh cờ với Nhà Vua.

Vị Quốc vương tiếp đón niềm nở như không có chuyện gì xảy ra. Giữa lúc tranh tài cao thấp, Chim không dè Chăng Kotonn hóa

ra con rắn chờ Chăng ra về bám vào cánh. Chim vô tình mang Chăng về nhà.

Chăng Kotonn thấy nàng Kakey ngồi một mình có vẻ buồn, nhân lúc Chim đi bẽ trái cây, Chăng mon men vào tán tỉnh để thử lòng nàng, người cung nữ lảng lơ vắng tình nhân một ngày đã ngã vào lòng kẻ khác ! Từ đó, hằng ngày Chim đi tìm trái cây cho nàng Kakey ăn thì Chăng Kotonn lên và hù hi với người đẹp.



Một tuần sau,, Chim bay xuống trần mang theo « con rận ».

Khi Chim đánh cờ với Đức Vua, con rận trở lại hình Chặng mang đờn ra đánh giúp vui, Chặng vừa đánh vừa ca rằng : » *Lâu đài của Chim Thần Garuda đẹp lắm, vào trong ở rất mát. Nàng cung nữ Kakey đẹp như tiên, hơi thơm trong người hàng tỏa ra như mùi hoa. Tôi ở đó bảy hôm, ban ngày khi Chim Thần đi tìm trái cây thì tôi ân ái với nàng, ban đêm nàng ngủ với Chim nhưng mùi thơm của da thịt nàng vẫn bay đến mũi tôi. »*

Chim nghe hát lộ vẻ mắc cỡ và giận, lập tức từ giả Đức Vua bay về gọi nàng Kakey mắng rằng :

— Milà đồ lang chạ, ta không thẹn mi nữa. Hãy trở về chủ mi

Kakey khóc lóc xin Chim tha thứ nhưng Chim bỗng nàng bay về Hoàng cung bỏ ngoài sân. Từ đó, Chim không xuống rận nữa.

Quốc Vương nghe ông bạn Chặng Kotonn thuật chuyện cũng chán ghét con người lẳng lơ truyền xữ tội nàng Kakey bằng cách bỏ trên bè thả ra biển. Chặng mấy chốc sóng đập bề chiếc bè ra từng mảnh, Kakey làm mồi cho bầy sấu phân thây.



Xin chào mừng mùa xuân
Tưng bừng bao cánh én
Xin chào mừng mùa xuân
Rõ ràng bao hứa hẹn
Chào những người hôm nay
Đang lên trong rừng thâm
Đang vượt trên đèo cao
Đang mồ hôi chiến đấu
Chào những người hôm nay
Đang tâm tư bốc lửa
Đang ước hận cống đầy
Gọi tương lai mở cửa

Chào nhữnđ người ngày mai

Hiền nhiên như nắng mới

Sẽ trải màu hồng tươi

Lên vườn cây xứ sở

Và tất cả chúng ta

Tiến mùa đông thế kỷ

Phải lùi xa lùi xa

Cùng hành trang máu lệ

Đề tất cả chúng ta

Tay tình thương kết hợp

Trên cung bậc thái hòa

Dâng nhạc Xuân Vĩnh Cửu.

Xuân Tân Hợi 1971

TRẦN-THỊ-TUỆ-MAI



GIẢI THOẠI ẶN CHUƠNG



Thi cử ôi

thi cử !...

●●● THÁI-BẠCH

V ẶN chương thi cử là chuyện cần thiết để kén chọn nhân tài và khuyến khích nhân tài. Nhưng ở một nước hực sự độc lập dân chủ kia ! Chớ với một nước nô lệ, thì đó là những trò hề, nếu không bảo là những bữa phép phù thủy

để kén những âm binh hầu hạ có vốn liếng chữ nghĩa :

Nước ta là nước văn hiến thật, quá nh'ều trí thức thật, nhưng snốt thời thuộc Pháp là cả một giai đoạn dài dặc, xảy ra không biết bao nhiêu những trò hề nói trên. Trò hề vô số song đề « trăm

năm hia miệng ; phải nói là mấy chuyện sau đây :

Chuyện thi ở Huế do báo Sông Hương số ra ngày 13 háng 3 năm 1939, thuật lại :

« Năm Đồng Khánh niên (Đinh Hợi 1887) nước ta mới bị bảo hộ và sang năm có khoa thi hương Mậu Tý.

« Trường Quốc Tử giám bấy giờ còn đóng gần chùa Thiên Mụ, mở một kỳ hạch cho các học trò hạt Thừ thiên. G ữa ngày hạch, sau giờ thù quyền luận canh một, các quan ở đó phát mã thương một cái bì về, do bộ lễ chuyển trình viện Cơ mật như là có việc gì trọng đại. khẩn cấp lắm.

« Các quan cơ mật đương

đem, tức thì nhóm lại ở viện đồ ông viên ngoại ấy vào mở bì ra.

« Nó là một cái quyền tên gì thì ông viên ngoại quên đi, chỉ nhớ trong viết một bài ca rằng :

*Cu li quân hề cu li thần ;
Cu li quan hề cu li dân,
Cu li tú tài hề cu li cử nhân ;*

Cu li trường quan hề cu li văn

*Cu li hề cu li !
Phi lu hề phi lu...*

« Thấy thế, các quan Cơ mật, ông thì tức cười, ông thì nổi giận, nhưng có điều khó nghĩ là không biết nên tư ra tòa khâm (Résidence Supérieure) và tâu Hoàng thượng, hay là nên dìm đi. Về sau, ông Nguyễn trọng Hạp tỏ vẻ cương quyết

bảo dìm đi. Nhưng các quan đều dặn ông viên ngoại phải giữ bí mật, không được tiết lộ ra.

*

« Sau 15 năm, ông ấy mới nói cho người ta biết. »

Một chuyện thi khác ở Bi h định :

Năm Ất Ty, dương lịch 1905, các quan tỉnh khảo hạch học trò bằng một bài thơ, một bài phú. Bài thơ lấy đầu đề «Chí thành thông thánh » ; bài phú lấy đầu đề « Danh sơn lương ngọc ». dịp này, các cụ Trần quý Cáp Phan-chu-Trinh, Huỳnh thúc-Kháng, Huỳnh-thường Trung đi qua, thấy ấy, liền ghé lại thi đề mượn những đề tài ấy, đánh thức những đồng bào mê ngủ. Các cụ ký tên Đào-mộ g-Giác. Cụ Phan

làm bài thơ « Chí thành không thánh » ; trong có câu khuyến cáo xuất sắc nhất là :

*Muốn dân sống kiếp đọa đầy ;
vấn chương tám vế mé say
nổi gì ?*

Hai cụ Trần Huỳnh làm bài phú « Danh-sơn lương ngọc » giao ông tú Huỳnh thường-Trung viết. trong có đoạn mắng nhiếc cả bọn quan lại và sĩ phu trong kỳ khảo hạch ấy :



Tục còn ưa thích văn

chương;

Sĩ vẫn say mê khoa mục.

Ngày đêm điển tịch miệt mài,

Năm tháng phú thơ cầm cụi.

Sách văn hay dở, cúi đầu

theo miệng r. lòng quan ;

Lời lẽ nên chăng, nhắm mắt

học thừa Trung quốc.

Áo ào tranh miếng lợi danh,

toàn đồ kẻ cắp ;

Bỏ lộ lêngiọng hào kiệt, cả lũ

lưng khom.

Rõ ràng bọn túi cơm già áo,

lăn mình vào đọi lũ Tây sai ;

Thật đúng hường mắt ngựa

đầu trâu, đánh dạ để xô hằm

con đở.

Hành vi thế ấy !

Tâm địa nương kia !

Bình làm sao mạnh ?

Cửa làm sao giàu ?

Tri tuệ sao mở mang ?

Nhân tài sao dưỡng dụ ?

Rồi lên tiếng kêu gọi

thống thiết

Chứng tham tàn quan lại

bỏ đi thôi ;

Bệnh phù danh sĩ dân

đừng mắc nữa,

Hoi tàn gắng dạy, để chờ

ngày cứu nước vớt dân ;

Sống n. ực vui chi, chẳng

thà để phơi gan nát óc !

Và kết luận :

Tiếng ca dài đương khi

nước nở ;

Ngọn bút hòa lệ nhỏ chan

chan.

« Chí thành thông thành »

chẳng màng ;



« Danh sơn lương ngọc »

miễn bàn là hơn (1) ;

Các quan tỉnh Bình định khi c. ầm đến những bài này, vừa xấu hổ vừa tức giận, nhưng không cách nào tìm được thủ phạm, ngoài việc xét hỏi các thí sinh họ Đào. Cuối cùng, các quan phải ém đi thật kỹ. Kết quả, câu chuyện ấy và những thí phú ấy vẫn truyền đi cả nước, mặc dù bị nghiêm cấm rất ngặt, khiến nay đã thành một câu chuyện lịch sử.

Và đây, chuyện thi ở Hà nội :

Năm 1921, báo Trung-Bắc có tổ chức một cuộc thi văn chương. Cuộc thi này là thi vịnh Văn Mi-u (đền thờ Khổng Tử) lấy câu đầu « Nghìn năm văn vật đất

Thăng long » Như vật, là thơ 8 câu theo thể luật Đường mà người dự thi chỉ phải làm có bảy, hoặc sáu, nếu theo cách thủ vĩ ngâm.

Nhưng Thăng-lang lúc đó — lúc dưới quyền cai trị của người Pháp — còn đầu văn vật nữa, mà các học giả, thức giả, thi sĩ, văn nhân cứ phồng mũi ca tụng ().

Bởi vậy, có người vì không thể chịu được cái trò thi cử lỗ bị h ngu muội ấy



ở trước cảnh nước mất nhà tan, nên đã gửi lại ban chấm thi một bài sau đây, tuy cũng là để góp phần dự thi, nhưng học để cảnh cáo gián tiếp :

Nghìn năm văn vật đất Thăng long,

Văn vật ngày nay mới lạ lung.

Thâm biện tham luôn, tham luôn cần sự

Đốc người đốc chó đốc canh nóng.

Du còn mặt thám đầy sông Nhị ;

Giăng há ma cô chặt núi Nùng.

Còn nữa xin ngưng, khôn siết kê ;

Nghìn năm văn vật đất Thăng long !

Bài này, lẽ dĩ nhiên không được đăng lên như các bài khác, nhưng đã khiến người

đề xướng cuộc thi là ông tú Nguyễn. đỗ Mục tự cảm thấy xấu hổ, tớp liền, đồng thời lái ngay cuộc thi đang « hào hứng » qua một bài thơ quảng cáo cho bản dịch bộ truyện Tái sinh duyên của ông để kết thúc vấn đề :

Nghìn năm văn vật đất Thăng long.

Bộ tái sinh duyên có phải không,

Năm nghìn tiền liền bán đã hết ;



Năm nghìn hậu liên in vừa xong.

Hiếu trung tiết nghĩa gương Thù, Tư

Lễ nhạc y quan đất Nhị Nùng.

Mỗi quyển bán lẻ sáu hào rưỡi ;

Mua nhiều có trừ tiền hoa hồng.

Ông Tú gương gạo thật, bất đắc dĩ thật, tài đánh trống lảng thật ! Nhưng thế vẫn còn hơn, còn biết liêm sỉ không phải người thuộc hạng « mặt chai mày đá » như lũ « văn hóa văn chương » bồi bấp trong hai truyện trước kia ;

Trống thúc mở hời đầu kê, bầu đầu ăn, ai đói mặc ai ! Chà quơ chổi đập chi sồn, đưa miệng cắn, thế nào thì thế !

Đáng khen sự biết lỗi âm của ông !

Kể chuyện văn chương thi cử còn nhiều trò trống lảng. Nhưng thiết nghĩ chỉ với mấy chuyện trên đây, chúng ta cũng đủ để cười ra nước mắt và đủ để suy nghĩ rồi vậy.

THÁI - BẠCH



TRÊN ĐƯỜNG LY BIỆT

★ BÔNG-TÙNG

TỈNH lý Thái Nguyên, hai mươi một giờ ngày 31 tháng 8 năm 1917.

Tiết trời còn oi bức khó chịu. Dưới ánh sáng lơ mơ vàng ệch của những ngọn đèn dầu hôi, một vài khách đi dạo chơi bóng mát lạng thang vờ vẩn, chốc chốc lại dừng chân trước một vài tiệm tạp hóa, dán mắt vào các món hàng mới lạ, nói mấy câu bâng quơ rồi lại tho thẩn bước đi.

Quang cảnh có vẻ im lặng nặng nề đến khó thở, dân chúng trong phố rủ nhau bắt ghế ra ngồi trước cửa nhà hay dưới các cột đèn hứng gió. Sau một ngày làm việc mệt nhọc, họ muốn nằm ngủ để lấy lại sức, nhưng hễ nằm xuống là như lửa đốt sau lưng, ai nấy mệt mỏi, thỉnh thoảng lại vang lên một vài tiếng ngáp dài...

Bỗng một hồi kèn báo động vang lên, ngân xa, tan vào

khoảng không trung tịch mịch nghe đến rùng rợn.

Đội Cận tay cầm súng, theo sau có đội Giá và một số người thân cận, võ trang đầy đủ, đồng đặc tuyên bố lệnh khởi nghĩa của nghĩa quân, rồi phân công cho từng người một. Một phát súng báo hiệu nổ vang, nghĩa quân reo hò không ngớt, và chạy đi tới các công sở trong tỉnh lý để cướp chánh quyền.

Dân phố nhón nhác không hiểu là việc gì kinh khủng đã xảy ra, ai nấy vội vã chạy vào nhà đóng cửa, họ lo sợ đến nghẹt thở.

Ngoài đường tiếng reo hò không ngớt, tiếng chân người chạy thình thịch, tiếng binh khí loảng choảng, xa xa đây đó, tiếng súng vẫn nổ rền.

Trong không đầy một tiếng đồng hồ, các công sở trong tỉnh lý, đã bị nghĩa quân chiếm

đóng. Một số kiều dân Pháp nhanh chân chạy kịp tới một đồn Lê-Dương đóng trên quả đồi gần đó. May hôm đó công sứ Thái Nguyên là Darlos và viên phó sứ vì công vụ nên đã lên Hà-Nội. Các Công chức Pháp -- Nam trong lúc bối rối cũng mạnh ai nấy chạy, tản mát khắp nơi run như lên cơn sốt.

Vào khoảng nửa đêm thì tình hình đã tạm êm dịu. Đội Cận nhân danh tổng chỉ huy cuộc khởi nghĩa, tập hợp nghĩa quân lại bàn định mọi việc, đoạn bố trí 200 quân tiến đánh đồn Lê-Dương còn sót lại ở trên quả đồi. Mối căm thù còn sôi sục trong lòng, nghĩa quân ồ ạt tiến đánh, lửa đạn toí bời, chỉ trong vài ba tiếng đồng hồ là toàn lính Lê-Dương và một số thương dân Pháp ẩn trú trên đồn đã phải tìm đường tháo chạy, để lại một số xác chết.

Thắng lợi đã đến liền tiếp, nghĩa quân càng thêm phấn khởi

Ban chỉ huy gồm có : ĐỘI CÁN, ĐỘI GIÁ, Trần-Lập-Thành (em ruột Trần Cao Vân lúc đó đã bị giết sau khi cuộc khởi nghĩa Vua Duy-Tân năm 1916 thất bại), Lương-Ngọc-Quyển (Con cụ cử nhân Lương-văn-Can) vừa được nghĩa quân đón về sau khi phá ngục, liền xúc tiến mọi công việc phòng vệ tỉnh lỵ. Chủ ý của nghĩa quân là xây dựng và tăng cường lực lượng ở đây rồi sau đó mới tiến quân đi giải phóng các nơi khác.

Trong bầu không khí hoan hỉ vô biên, nghĩa quân ai nấy nức lòng làm việc không thấy mệt.

Nhưng, ngay đêm hôm đó, tin Thái Nguyên bị nghĩa quân chiếm đóng đã về tới Hà Nội. Toàn quyền Đông Dương Albert Sarraut tức tốc triệu tập một hội nghị bất thường gồm đủ quần thần văn võ.

Thế rồi một đạo quân súng ống đầy đủ, có cả đại bác hạng nặng, dưới quyền chỉ huy của

viên đại tá Berger được lệnh kéo về Thái Nguyên « dẹp loạn ».

Được tin có quân Pháp tiếp viện tới đánh, ban chỉ huy nghĩa quân cũng cấp tốc bố trí mọi công cuộc phòng thủ cực kỳ chu đáo. Nhưng lòng người vẫn khó lòng mà địch với súng ống tối tân của đạo quân thống trị. Qua một trận tranh hùng lấy tim óc chọi với lửa đạn, nghĩa quân đành bỏ Thái-Nguyên, sau khi đã cố giữ được 7 ngày ! (1) Rồi từ đó trước một tình trạng trừng chọi với đá, nghĩa quân đành phải chạy dài nay đây mai đó và luôn luôn chiến bại, người chết, lực lượng yếu dần ! ...

Cho đến ngày 30-9, sau trận đụng đầu với quân Pháp ở Xuân-Phả thì nghĩa quân lại jâm vào tình trạng cực kỳ đen tối.

Sau khi quyết định phân tán lực lượng làm 3 đội và hẹn

nhau nếu các mặt trận đều thắng thì sẽ cùng kéo về đánh chiếm lại Thái-Nguyên, ĐỘI-CÁN cùng ĐỘI GIÁ và Trần - Lập-Thành kéo một ít nghĩa quân về ẩn náu ở núi Phao-Son để dưỡng binh sức nhệ. Và cũng từ đây, các nhà lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Thái-Nguyên mới nghĩ đến chuyện vận động nhân dân để khuếch trương lực lượng.



Một buổi chiều đông lạnh lẽo bầu trời u ám, gió bắc từng cơn thổi tạt qua làn mưa bụi, gieo cái lạnh thấu xương vào thân thể mọi người, Thành đương ngồi trầm ngâm uống rượu một mình trong cái quán ở vùng Đình-Băng, lòng menh mang nghĩ đến những việc đã qua mà không hề để ý đến những khách hàng đang ngồi nói chuyện huyên thiên trong quán.

Bỗng từ ngoài đi vào một

thiếu nữ vai đeo một tay nải nhuộm màu nâu non. Thành chưa kịp nhìn rõ mặt thì bọn người trong quán đã nhao nhao lên :

—À ! Cô Trà ! Cô Trà ! ... Lâu ngày quá.

Thiếu nữ vui vẻ cười xòa với cả bọn rồi lảng lảng đi vào quán, ngồi lên cái ghế nhỏ đặt xa, nhưng đối diện với Thành, gỡ tay nải ra và xin bà chủ quán một chén nước. Nàng chưa kịp uống thì cả bọn nhao nhao lên :

— Sao, Cô Trà đã có chồng chưa mà lâu nay vắng tới đây thế. Hay là phải lòng cậu nào đâu rồi ?

DECAPAN

THUỐC THOA. CHUYÊN
TRỊ CÁC BỆNH NGOÀI
DA

Trà chỉ im lặng, mỉm cười không nói, chớp chớp đôi mắt nhìn trộm Thành mấy cái, vừa nâng chén nước còn bốc hơi lên hóp một ngụm.

Cả bọn thấy Trà không trả lời, càng lỗ mãng :

— Sao cô Trà, đã lấy chồng chưa ?

— Chồng ấy à : Em chưa nghĩ đến chuyện ấy. Vì ở đời kiếm được một người chồng vừa ý em nghĩ khó quá. Thôi đành ở vậy.

Cả bọn cười ồ lên nhao nhao :

— Khó à ! ời chà ! Cô này lại muốn lấy chồng thầy thông thầy kỹ chứ gì ?

— Những hạng ấy chỉ là giá áo túi cơm, em thêm lấy làm gì cho thêm khổ. Trà nói lại, vẻ mặt lạnh lùng chua chát.

— Hay muốn lấy quan ! Thôi thôi cô ơi, đừng có vớ mà khổ

đau thân, rồi lại cười như chế diễu :

Trà giận vô cùng nhưng vẫn thản nhiên như không :

— Những hạng ấy tôi càng không thêm nữa !

— Thế chồng cô phải là người như thế nào ?

Vẽ mặt Trà trở nên nghiêm nghị, nàng vén mấy sợi tóc mai rủ xuống trước mặt, đôi gò má hồng ửng hồng :

— Chồng tôi ấy à... Nàng cười mỉa mai.

— Chồng cô thì sao ?

— Chồng tôi chỉ là một người dân rất tầm thường nhưng... Thôi, tôi không nói nữa, rồi nàng lại cười.

— Nhưng sao mới được chứ ?

— Nhưng biết điều hơn lẽ thiệt, biết thế nào là nhục nhã.

thế nào là vinh hoa, thế nào là một con người xứng đáng.

Cả bọn không hiểu nàng muốn nói gì, ngo ngác nhìn nhau rồi hỏi lẫn sang chuyện khác.

Từ nãy giờ, ngồi im lặng theo dõi những lời đối đáp của Trà đối với bọn người trong quán lòng Thành đang nặng trĩu bỗng trở nên nhẹ nhõm lâng lâng. « Đã đến lúc trời giúp ta một người cộng sự rồi ». Thành nghĩ bụng thế, lúc này Thành mới càng để ý quan sát Trà. Nàng có vẻ cương nghị, mạnh bạo khác thường, người tầm thước mỹ miều, gương mặt trái xoan, hai má nước da bánh mật lúm đồng tiền, mắt nhỏ nhưng lán thu ba lóng lánh duyên thầm, đôi lông mày hơi xếch và cách nhau để lộ trên sống mũi dọc dừa một khoảng trống rộng thành ra khuôn mặt có một phong độ già dặn ngang tàng. Nhất là cái miệng ngang thẳng lấp, đôi môi mỏng lúc nào cũng mỉm chật thành ra nom có vẻ

chứa chan nghị lực mà lại đa tình, Trà đã khiến lòng Thành bồi hồi cảm động vì cái duyên chứa chan hơn là nhan sắc nghiêng nước nghiêng thành.

Một ý nghĩ đến trong đầu óc Thành đánh bạo lại gần lân la gọi chuyện. Vốn đã đoán biết được phần nào khí tiết của Trà qua câu chuyện vừa rồi, Thành giữ rất lễ độ, tỏ ra con người đứng đắn có nề nếp nho phong. Vì thế mà chỉ một vài câu chuyện, Thành đã gây được cảm tình đầu tiên với người thiếu nữ. Trước còn hỏi thăm những chuyện buồn bán dần dần Thành được biết Trà là con gái một nhà cự nho làm Chánh Tổng ở vùng Dương Mông, huyện Tiên Du thuộc Thái Nguyên. Chính khi đội Cận và Thành còn hoạt động ở vùng ấy vẫn thường nghe tiếng và vẫn được cụ giúp đỡ lương thực.

Như bắt được vàng, lòng Thành vô cùng mừng rỡ. Nhưng

còn chưa hết nghi ngại, Thành giả vờ nói mấy câu oán trách Đội Cận đã gây cuộc binh đao để dò ý. Nhưng Thành đã làm ! Những câu nói của Thành vừa nói ra thì đã bị nàng đón nhận một cách lạnh nhạt. Năm chắc được tâm lý nàng rồi, Thành liền thay đổi thái độ và bắt đầu nói sự thật...

Câu chuyện dần dần trở nên thân mật. Sắc mặt nàng trở nên tươi sáng lạ thường khi đón nhận những lời tâm huyết của Thành. Giữa hai người hình như đã có một sự cảm thông sâu sắc và bắt đầu quyến luyến nhau.

Sáng hôm sau, theo thường lệ, Trà lại đeo tay nải lên vai đi Chợ, nhưng khác hẳn mọi lần, hôm nay tay nải của Trà không đựng hàng vải mà chỉ là một ít áo quần cũ và một ít tiền dành dụm của Trà trong bấy lâu. Và cũng từ hôm ấy, Trà đi biệt tích. Gần tháng sau, khi Cụ

Chánh được tin, Trà đã gia nhập nghĩa quân Đội Cận, lòng cụ không khỏi buồn phiền. Vì cụ chỉ có một mình Trà là con gái lớn, nhưng cũng không khỏi không lấy làm mừng thầm về cái tư tưởng cao cả của con đã biết chọn con đường đạo nghĩa, trong khi hàng ngàn hàng vạn thiếu nữ con nhà khác chỉ lao đầu đi theo thị dục tầm thường

*

Đồn Phao.

Một đồn xây trên một ngọn đồi bao quát cả một vùng hoang vu, giữa một thị trấn nhỏ trên mạn sông Lục Đầu, cách núi Phao chừng 4, 5 cây số. Trong đồn có chừng trên một trăm lính Lê Dương, hai trăm vừa ca đội, vừa lính tập võ trang đầy đủ, lại có thêm mấy khẩu liên thanh và một cỗ Đại Bác 75 ly. Sĩ quan chỉ huy gồm có một Đại úy tên là Monille và 4 Thiếu úy phụ tá. Đồn này đã làm trở ngại và gây thiệt hại không ít cho

nghĩa quân Đội Cận đóng ở trên núi Phao, thường khi muốn về vùng hoạt động.

Trần-Lập-Thành được lệnh phải hạ đồn. Nhưng chưa làm sao biết rõ nội tình địch, nên Thành đành giao kế hoạch trinh sát và địch vận ấy cho Trà, mục đích của Thành là dùng mỹ nhân kế để lấy tài liệu và vận động lính trong đồn, nhất là được cấp chỉ huy làm nội ứng.

Thế là một ngôi hàng được dựng lên bên cửa trại lính.

Thời gian trôi qua, Trà đã dùng hết khả năng của mình về mọi phương diện để thực hiện kế hoạch của đảng giao cho. Hy vọng của nàng mỗi ngày một lớn dần, vì nàng thấy hàng ngày các cai, đội và lính trong đồn ra vào quán nàng không ngớt. Anh nào anh nấy ngó bộ say mê trết mết, Có anh lỗ mãng hơn, lại còn buông những câu làm nàng phải buồn cười nữa. Nhưng nghĩ đến đại cuộc,

nàng chỉ cười xóa, có khi lại còn ra vẻ thân mật hơn. Cuối cùng con chim vành khuyên ấy, với dáng điệu dễ thương, tiếng nói dịu dàng, đã thành công trong sứ mạng. Đội-Châu, một viên đội lính tập đã cung cấp cho nghĩa quân đủ tài liệu về địch tình và nguyện làm nội ứng cho nghĩa quân khi công phá đồn Phao.

Biết rõ tình địch lại có người nhận làm nội ứng rồi, Đội-Cần và Thành liền bố trí tấn công. Quả nhiên bị đánh bất ngờ, lính trong đồn trở tay không kịp, chạy loạn xạ, một số dơ tay hàng bị bắt làm tù binh, chỉ trong một đêm là đồn bị hoàn toàn chiếm đóng. Sáng dậy, Đội Cận ra lệnh cho nghĩa quân khuân hết đạn dược súng ống, rút vào rừng rồi phóng hỏa đốt đồn trại.

Nhưng rồi thắng lợi chỉ đến với nghĩa quân trong chốc lát ! Trưa hôm ấy thì ở Hà-nội, một đội quân tiếp viện do Đại-tá

Maillard chỉ huy lại được lệnh lên truy nã nghĩa quân. Rồi suốt buổi chiều và đêm hôm ấy,

đại bác nổ rền trời, rớt không biết bao nhiêu là đạn lửa vào khu rừng nghĩa quân đang đóng giữ. Trời mờ sáng, biết thế nguy, Đội-Cấn cho lệnh ứng chiến, nhưng muộn quá rồi: Bị đánh ba mặt, nghĩa quân yếu thế chống không lại, thầy chất ngồn ngang, máu chảy hòa khắp đó đây đọng thành vũng. Đội-Giá trúng đạn ngã gục bên khẩu súng, Đội Châu đang chỉ huy một toán quân chống cự với mấy tên lính Lê - Dương, bỗng trúng đạn đổ nhào. Nghĩa quân núng thế chạy tán loạn. Riêng Đội Cấn thì bị thương ở cánh tay, nhưng nhờ có Thành và Trà liều chết cố dừ chạy thoát khỏi vòng vây về mạn Chí-Linh.

Từ đó nghĩa quân bắt đầu tan rã. Riêng về Đội-Cấn. Thành ra Trà thì phải ẩn nấp nay đây mai đó, lén lút trong rừng, vừa đòi

vừa rét. Cái cảnh anh hùng mặt lộ thiệt muôn vàng đau khổ!

Cho đến ngày 11 tháng 1 năm 1918. Đội-Cấn đã kiệt sức lắm rồi, ngồi tựa lưng vào một gốc cây, hai mắt nhắm nghiền, Đội-Cấn thở hồn hên gần như đứt quãng. Máu ở vết thương vẫn rỉ rĩ thấm ra ngoài mảnh thuốc dặt bằng lá cây. Thành và Trà ngồi ban, nhìn Đột Cấn mà đau ruột. Quang cảnh thật là thieu não. Giẻ rùng vi vu, lá cây xào xạc càng tăng thêm nỗi u thần thảm đạm trong lòng người còn mang nặng một nỗi uất hận không tan. Cái hận đại cuộc tan tành, kẻ còn người mất!

Bỗng, Cấn mở mắt kêu khác nước, Thành vội vã đứng dậy đi ra suối, lấy mũ sắc trên đầu múc một ít nước mang lại. Uống xong, Cấn có vẻ hot tỉnh táo, cầm tay Thành và Trà nói hồn hên: « Các em! Chúng ta hợp nhau ở đây là lần này là lần cuối cùng. Anh không còn sống được với các em nữa. Đại cuộc của chúng ta theo đuổi bấy lâu

giờ đây chắc cũng khó lòng mà thành tựu nữa rồi. Nhưng đầu sau chúng ta cũng không đến nỗi hổ thẹn với lương tâm, với hồn thiêng non nước, anh chỉ mong rằng, sau khi anh chết rồi các em vẫn giữ được mãi mãi tấm lòng son sắt mà không để cho vật dụ tâm thường lời cuốn được ».

Đến đây, dường như kiệt sức, Đội-Cấn nín bật, hai mắt từ từ nhắm lại rồi gục xuống cạnh gốc cây và trong chốc lát chỉ còn là một cái xác không hồn. Thành và Trà gục đầu xuống thây Cấn khóc nức nở. Chiều hôm đó, cả hai mới lo liệu chôn cất. Đám tang hai người, Không kèn không trống được cử hành trong cảnh u tịch của núi rừng một buổi chiều đông lạnh lẽo.

Sáng hôm sau, Thành và Trà bàn nhau rời bỏ Chí-Linh, định tìm đường về Mông-Cây đò qua Tàu. Khi còn cách biên giới chừng năm chục thước, Trà dừng lại, dòng lệ rưng rưng nói với Thành :

— Anh ạ, từ giờ phút này chắc chúng ta khó lòng mà trở lại nơi đây nữa, chúng ta hãy dừng chân lại nơi đây vài phút để vĩnh biệt, quê hương một lần cuối cùng.

Nghe Trà nhắc tới việc mình sắp phải rời bỏ đất nước, tấm thân rời đây chưa phải biết trở dạt đến nơi nào, Thành như đứt từng đoạn ruột :

Em nói phải, cho dù có đến thế nào chăng nữa, lòng chúng ta vẫn không một pát lạng quên mảnh đất thân yêu đương bị ngoại xâm dày xéo này.

Nói xong, hai bước lên đỉnh núi. nước mắt tràn tràn.

Xa xa, một làn khói bạc quấn quai vây vờ đang cố nhoi lên khỏi một rặng tre xanh thắm.

□□□



Sáu tám tuổi xuân tự thuật

Trăm năm sáu tám tuổi đây rồi,
Còn thiếu bóm hai cũng đến nơi,
Mái tóc ưu thời nhường tuyết ủ,
Tấm lòng ái quốc giống vàng thui,
Túi cơm giá áo đời thêm chán,
Chén rượu câu thi thú tạm vui,
Mong được hòa bình mau trở lại,
Trời Nam đất Việt cảnh xuân tươi.



Năm Tân Hợi làm thi HEO

Ăn rồi ụt ịt chẳng làm chi,
Hết chạy lanh quanh lại ngủ ì,
Trộn cám vằm rau cho đủ bữa,
Phá chuồng cắn rọ có nhiều khi,
Lò men hễ thấy bày đun nấu,
Xác thịt đã lo bị gán đi,
Gầm lại chỉ riêng phường trọc lợi,
Mới đem tiền bạc để mua mì,

BÍCH-HỒ

Tân Hợi 1971

Chu yện kỳ mà có thật !

Mỹ thuật HEO

★ TIÊN-LIÊN-TỬ

CON mắt tinh anh của nhiều nhà tâm-mỹ từ xưa đến ngày nay, chưa gặp được một đối tượng rất gần con người mà lại tàng trữ nhiều nét duyên dáng ly kỳ. Chỉ vì thành kiến thiên cận mà thi bá, văn hào, họa sư mỹ thuật chuyên môn cứ nhắm mắt bỏ qua một vật quý báu, Nó là con heo !

Thật vậy, tùy phương hướng mà bạn chọn lựa, con

Heo luôn-luôn kêu gọi lên ngàn hình, vạn dạng khác nhau. Nếu bạn đem nó lại lò sát sanh ở Chánh-Hưng (quận 8. Chợ Lớn) thì chỉ thấy nó sẽ làm ra thịt kho, nem, bì, v.v... Còn bạn nghĩ lại vấn chương bình dân, thì bạn sẽ cười với « *Thằng Lãnh* » sợ vợ đem heo ra chợ bán !

Nhưng mà đối với họa sĩ Jamie WYETH đã từng

PHỒ-THÔNG — 262

thường thực âm điệu du dương của bảy tám quận chúa ngự trị văn học, nghệ thuật, thì con heo trước nhất đáng cho cây cộ và một sơn mài chăm sóc đến. Dựa vào ý niệm ấy, họa sĩ 23 (hai mươi ba) tuổi, nổi giông họ WYETH, đã phò trương con bê to lớn như nó sống thật trên tấm bố rồi.

Jamie chính mình đã nổi danh vang rền, đặt biệt là về môn vẽ chân dung. Jamie đã vẽ hình của Tổng Thống Mỹ John. F. KENNEDY hiện giờ còn treo trong kho sách kỷ niệm Kennedy ở thị xã Cambridge, tiểu bang Massachusetts, Hoa kỳ.

Rồi Jamie bèn cao hứng trước bức chân-dung của một Chánh khách Mỹ hào-hoa chết yểu đó. Jamie tìm

ra một con heo cái giống Yorkshire. cân nặng tròn tròn 100 (một trăm) kilô ! Jamie thường nói : « Cặp mắt con heo cái này thật đầy tràn tánh-chất nhân-đạo, giống như mắt của một người nào trong gia-tộc Kennedy ! ». Con heo cái đó ở trong một nông-trại, tiểu-bang Pennsylvania, hồi đầu năm 1970.

Mặc dầu Jamie nhận rằng « nó cũng có thể như một con heo nào khác, nhưng nó chứa đựng và biểu-lộ tình-thương ngay lúc ta mới dòm ngó xuống nó. Jamie tiếp : « Tôi đâm ra thuần-túy yêu-mến nó. Trái tim, mạch và gân của tôi rung-động khoái vui. Lúc đó con heo cái vừa được lên sáu, bảy tháng với cái mỏ hơi-hơi méo-xẹo :

PHỒ-THÔNG — 262

nó sắp-sửa trở thành giò dôi để làm bánh сэng-quích (Sandwich). Như vậy, Jamie bằng lòng mua nó về khuôn viên gia-đình WYETH ở miền quê sum-sê tươi-lốt, Chadds Ford, tiểu-bang Pennsylvania, Hoa kỳ.

Con heo cái này, chắc nói cảm thấy số-mạng của nó đã thay-đổi, cho nên đôi khi nó chịu ngồi yên để cho Jamie vẽ, tên nó là Đen Đen.

Chương-khi

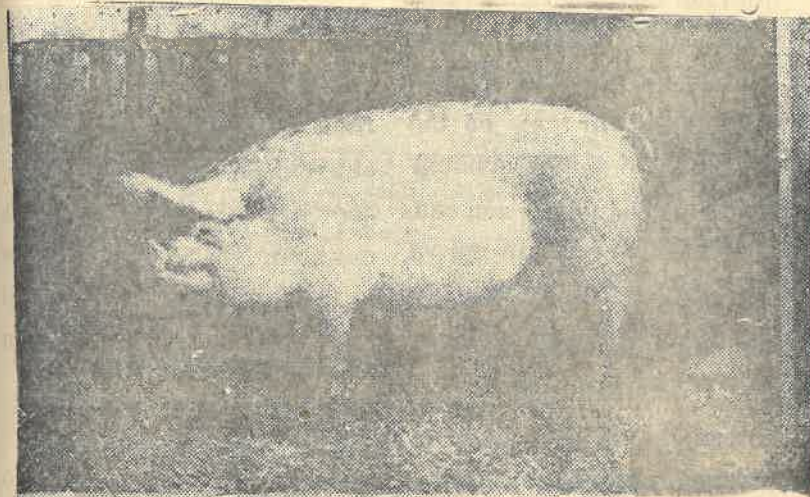
Jamie thuật lại cho Alex Keneas, phóng-viên tuần-báo *Newsweek* : «Tôi có thể nhìn nó các buổi sáng, còn nó thì cũng thường hay nhìn lại tôi : và tôi có thể bết được tiện lợi vẽ nó trong ngày ấy hay là không».

« Con heo cái ấy chường khi, có nhiều buổi sáng nó thư ng không giúp tôi chút gì cả, nó có thể rất dè hèn. Đôi khi nó cắn, và lúc tôi đưa bức họa cho nó xem, thì nó quật bức họa xuống.» Con heo cái làm kiểu mẫu được đặt tên *Đen Đen*, là vì tên này vốn của một anh em chú bác với WYETH.

Đen Đen ăn bắp cùng cháo heo ; và, mặc dầu nó không ngó ngang đến cơm thừa, cá cặn, rác rến, lần đầu nó đến nông trại nó đã xoi mười bảy ống sơn dầu Jamie

MIDOL

TRỊ CÁC CHỨNG
ĐAU NHỨC, CẢM CÚM



Wyeth, và còn Heo Đen Đen.

nói : « Một tuần lễ sau đó thì có những tia và dóm nằm bảy màu như cái cầu vòng (mống chuồng) rải rác đó đây, xng quanh nông trại của chúng tôi. »

Bức họa sơn dầu, chân dung của Đen Đen, đã hoàn thành hồi tháng ba dương

lich năm 1970 ; bây giờ nó đang treo bảnh bao trong viện chỉ định sang trọng *Coe Kerr Gallery*, ở trên phía Đông thành phố New York.

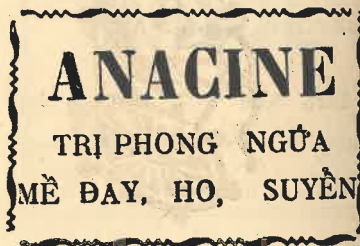
Bức họa ấy độ chừng hơn mười hai tấc bề ngang và hai mươi một tấc bề dài ; nó chừng bày nguyên vẹn thân

hình dài của Đen Đen lúc nó đang đứng chân ở trong chuồng. Bộ diện của nó, hơi thông dong tự toại, có thể lộ ra là vì nó đang tắm nắng? Chính cái chân dung của con heo cái này có lẽ gần gũi về tình cảm và điển hình riêng biệt của công trình mà N.C. Wyeth, ông Nội của Jamie, hơn là cho những phương thức của thân phụ họa sĩ, Andrew Wyeth. Tác phẩm này vẽ sơn linh động với bề mặt ửng hồng và kiểu mẫu sáng sủa.

Vậy chờ Đen-Đen là một ngu-ngôn chánh-trị, hay nó chỉ là một con heo tâm-thường mà thôi chẳng? Con heo này lại là một con thú loại bốn chân bị béu xấu rất nhiều, và nơi nó người ta gán những điều cực-kỳ tối-tệ của một đ ng-bào.

phải vậy hay là không?

Jamie nói : «Tôi tưởng rằng con heo có nhiều chuyện ăn thua với thời cuộc bây giờ. Khi đấu võ mồm với bạn bè tôi về khoa chánh trị, thì danh từ «con heo» thường-lệ nhảy lên, và nó thúc-giục cảm-hứng tôi để mà vẽ sơn con heo ra. Tôi lại mong rằng bức họa này sẽ là một tác-phẩm của thể-hệ hiện-kim trong tất-cả sự phân chia bè-phái của nó. Nhưng mà tôi không nài-ép người đời phải xem cái gì trong tác-phẩm.



Jamie triu-miền bức họa ấy rất nồng-nhiệt, và họa-sĩ chưa biết có nên xa-cách nó hay chẳng. Song thân của họa-sĩ theo lời họa-sĩ thuật-lại, có quyền ưu-tiên để từ chối. Nếu họa-sĩ bán tác-phẩm ấy đi, thì họa-sĩ ước-lượng nó sẽ leo đến giá đáng «lối chừng năm con số» (hay là vài chục ngàn đô la Mỹ) ; đó là cái giá mà tôi đòi cho một đồ-vật cỡ này vậy. Người ta chẳng cần tính-toán gì cho nhiều chuyện, để mà ý-thức thử xem giá-trị của một con heo lên cao tới chừng ấy.



Trong gia-tộc của Wyeth chẳng phải ai ai cũng đều thích thân với con Đen-Đen, Jamie nói : Con heo cái này là điềm lớn gây sự xung đột giữa vợ tôi và tôi đây... vợ tôi nuôi một bầy ngựa ; mà ngựa này lại sợ heo muốn chết lặn ! Jamie giải nghĩa : « Nhưng ta có thể tập luyện heo ở nhà, như các bạn thừa hiểu. Tôi muốn được để bề đem con heo cái ấy vào ở trong phòng sanh hoạt của tôi ! »

TIÊN-LIÊN - TỬ
(Noel 1970)



VỀ VIỆC LẬP MẪU ĐỨC KHỔNG TỬ

* TRẦN-QUANG-HOÀNG

L.T.S. — Chúng tôi đăng bài này của Hội Khổng-học Nha trang, với tinh cách hoàn toàn vô tư, và thuần túy văn-hóa.

TẢN-báo Đuốc-Việt số 9 ngày 17-11-70 có đăng bài « HẬU QUỐC KHÁNH NHỚ TỚI QUỐC TỬ VIỆT NAM », đề-nghị nên lấy ngày giỗ Tồ Hùng-Vương làm Quốc-Khánh, điều đó chúng tôi hoàn toàn tán thành cả trăm phần trăm.

Nhưng đoạn sau có những câu «... Chỉ từ khi cùng con cháu đi

cu, Tồ vẫn lang thang vô vấn ngoài đường, để chờ đợi cụ Mai Vụ-Khanh cùng Ủy-ban xây quốc miếu, kiếm đất cất đền, chắc đến Tết Congo may ra Tồ mới sang được nhà, để có chỗ cho 30 triệu con cháu thấp nhang cúng Tồ v.v... Kiếm đâu xa, thôi thì công thần miếu ở vườn khỉ sớ thú, Chính phủ đã đề cho Hội Khổng học mang Đức Vạn thế Sư biểu... Tàu đến cấm dùi nghi

PHỔ THÔNG.— 262

một, lấy sức, lâu lâu đệ tử đưa cụ lên sân Tinh võ đánh vật kiếm 5, 7 triệu mua nhang đèn, xôi thịt lễ Tam sanh cho cụ sức mỗi năm vài bữa cầm hơi v.v... »

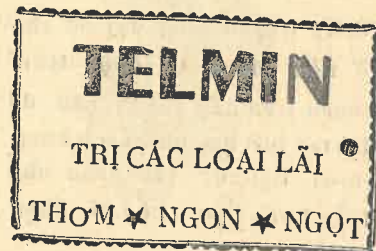
Nhận thấy những lời lẽ ấy, thật không mấy tốt đẹp, và thiếu lễ độ của một nhà cầm bút, vì đối với Đức Hùng Vương là vị Quốc Tổ của 30 triệu con cháu, còn Đức Khổng Tử là vị Quốc Sư và ân nhân của mấy nghìn năm văn hiến Việt Nam, một bên nên coi như ông Cha của đại gia đình này, một bên coi như ông Thầy của cả dân tộc.

Như thế, thi với tư cách của nhà cầm bút, trách nhiệm của người dẫn đầu dư luận, mỗi khi chúng ta bàn luận về vấn đề gì có liên quan đến các siêu nhân ấy, lẽ dĩ nhiên là nên dùng những lời lẽ nghiêm trang, lễ độ, để diễn đạt mọi ý kiến của chúng ta, mà tuyệt đối không nên dùng những giọng trào phúng, lời khinh bỉ để đùa dỡn các vị thánh hiền.

PHỔ THÔNG — 262

Đến như viện đem đặt bàn thờ của Đức Khổng Tử(1) trong thảo cầm viên Sài Gòn, là một việc làm, mà chính chúng tôi là trong Hội Khổng Học, lấy làm bất phục phần uất vô cùng, vị Khổng Phu tử là một triết nhân của thế giới, một vị Vạn thế Sư biểu, mà nay thờ Ngài với bọn tay say đác lực của thực dân Pháp, là những tên Việt-gian, thử hỏi cách thờ tự đề tỏ lòng tôn kính một vị Thánh nhân đã dày công với nước nhà như thế, có hợp-lý không? Có chánh đáng không?

Còn về quan niệm của bạn Đuốc-Việt cho rằng: Đức Khổng-Tử là Vạn-thế Sư-biểu Tàu, thì thật có phần sai lầm quá, vì xưa nay những bậc Vỹ-nhân



của thế-giới, đều không phân biệt quốc-độ, quốc-giới, chúng minh các Đức Thích-Ca, Giê-Su và Mahomet cũng như nhiều vị khác, đều không phải người Việt-Nam, mà dân ta đều thờ phụng tôn sùng khắp nước.

Nếu muốn nói đến Đức Không-Tử, thì nên tìm hiểu rõ vị triết-nhân ấy, Ngài đã san định kinh sách, bày vẽ thi thơ lễ nhạc, dạy người biết ngũ thường là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín và phải tôn trọng ngũ luân là thầy trò (xưa là vua tôi), cha con, anh em, vợ chồng, bạn bè để tu thân xử thế, cho đúng với tư-cách làm người.

Vả chẳng Đức Không-Tử tuy người Tàu, nhưng nhờ những kinh sách đạo lý của Ngài, do các Ô. Tích-Quang và Sĩ-Nhiếp truyền sang dạy dỗ cho tổ tiên chúng ta, được thấm nhuần trên mấy thế-kỷ, nên đã đào tạo biết bao nhiêu anh hùng chí-sĩ, liệt-nữ, văn nhân như Trần-hung-Đạo, Lê-Lợi, Phan

thị-Thuần, Phan-đình-Phùng, Nguyễn-thái - Học, Chu-văn-An v.v... còn nữa không thể kể hết trong phạm vi bài này, nhờ vậy mà nước ta mới hãnh diện mấy ngàn năm văn-hiến, như thế là nền giáo-dục này quả có phần bất diệt của nó. Nếu nay chúng ta chỉ vì một cơ gi, mà mạt sát Đức Không-Tử, tức là mạt sát ông cha chúng ta đó.

Để chứng minh cái phần bất diệt trên đây, thì không những nói đến các việc trọng đại thời, mà chỉ xin viện dẫn một vài dấu hiệu thật đơn sơ mà thiết thực, vì đạo lý ấy dù bị bao nhiêu biến cố lay chuyển, nhưng triết lý nhân sinh kia đã được thấm



nhuần vào huyết quản dân ta từ mấy trăm đời, nên vẫn tiềm tàng ẩn hiện mãi mãi.

Việc quá giản dị, là trong gia đình nào có con cháu đi học, thì cha mẹ đều muốn các trẻ ấy. mỗi lần trước khi đi học đều phải nói câu « Thưa Ba Má con đi học » đến khi học về phải nói : « Thưa Ba Má con đi học về » v.v... Đó là thực hành những câu Không Phu tử đã dạy : « Xuất tặc cáo, phản tặc diện » (Đi thưa về trình) trong Kinh Lễ, hiện nay người ta làm theo mà không tự biết, rồi trở lại phỉ báng đạo Không, thì thật đáng buồn và đáng thương vô cùng.

Nói tóm lại, đối với bạn Đuốc Việt, cũng như bao nhiêu nhà cầm bút khác, chúng tôi chỉ thiết tha mong muốn các bạn, mỗi khi bàn vấn đề gì, cần giữ vững lập trường vô tư, không nên thiên bên nào cả, điều đáng tránh nhất là lối đề cao bên này, mà cố đim bên kia xuống, và nhất là mỗi khi bàn đến những

đấng siêu nhân, những người lịch sự, chỉ nên dùng những lời lẽ nghiêm trang, mà đừng nên pha trò điệu cợt, ấy là nguyện vọng duy nhất của chúng tôi.

Mong lắm thay
TRẦN-QUANG-HOÀNG
TỔNG THƯ KÝ

TỈNH-HỘI KHÔNG-HỌC KHÁNH
HÒA

(1) Lời tòa soạn : Trong Thảo-Cầm Viên Sài-Gòn không có miếu «chiến sĩ trận vong của Pháp» mà chỉ có miếu thờ các công thần Việt Nam của các triều vua xưa



Họa thơ cụ Đông Xuyên

mời dự tiệc Tân Niên ngày 5 Tết

THIỆP MỜI

Đầu năm, xuân Tân-hợi,
Nhớ bạn, lòng mong mời.
Muốn nhân ngày « Quang-Trung »,
Cùng nhau chào hội mới,
« Ngủ hổ » ban « Bình thơ »,
Tam-dương hồ khai-thái !
Mong gót ngọc quang-lâm,
Quét hoa, chờ bạn tới...

ĐÔNG.XUYÊN
kính mời

KÍNH ĐÁP

Mấy ngày Tết Tân Hợi,
Đi Cap dưỡng sức mời

Rất hận không kịp về
Đề mừng cụ năm mời,
Nghe các cụ bình thơ
Vui mùa xuân quốc thời.
Dám mong cụ lượng tình,
Không năm nay, năm tới.

Nguyễn Vỹ

Thiệp mời của Tao- Đàn Quỳnh-Dao

4 giờ chiều ngày 16 tháng giêng

Kính gửi Thi hữu. Nguyễn Vỹ

Lóng lánh tơ sương dệt liễu mảnh
Đào viên réo rắt tiếng chim oanh
Hàn song sẵn đốt trầm-lư đón
Lượng bút sao cho đẹp lác thành
Khúc họa đương chờ câu cầm tú
Nhành xuân đã thắm nét đan thanh
Chén mời quê gửi mùi hương đậm
Tri kỷ còn mong độ mắt xanh.

*Hoàng-Mai đưa nỡ báo tin xuân
Thấm thoát thiếu quang đã chuyên văn
Nghiên ngọc sẵn bày trên án sách
Gieo vàng còn đợi bút tao nhân*

ĐÀO VĂN KHANH

*Hồn xuân vương vấn phím tơ mảnh,
Gió quện hương trầm, trời nhạc oanh,
Dấu ngại đạn bom rền giới tuyến,
Khôn quên máu lửa ngập đò thành,
Khá còn tri kỷ, tâm siêu khoáng,
Vội bút sầu tư, nét điệu thanh.
Huyền diễm hoa đăng tao khách hội
Bút vàng, tay ngọc, dệt mơ xanh*

*Vui thơ, mới có chút vui xuân,
Đáp lễ quỳnh dao, góp ít văn.
Ý vụng, lời quê, câu lệch lạc,
Tấc lòng trang trọng tuyển thi nhân.*

NGUYỄN VỸ

Thống chế

NGUYỄN - VĂN - TỒN

Một người Miên đã từng Phụng sự đặc
lực vua Gia-Long

●●● TRẦN-LỆ-LANG

Nguồn gốc

Ông Nguyễn-văn-Tồn vốn tên là «Duồng», người gốc tỉnh Trà-Vinh. Để ban thưởng cho ông, cũng như đối với một số người Việt làm công trận theo mình trong cuộc tranh đấu phục quốc, vua Gia-Long đã đặc

án cho ông họ Nguyễn là họ của nhà vua, và gọi tên là Tồn.

Tỏ tài thao lược.

Vào tháng hai năm Giáp Thìn (1784) Chúa Nguyễn-Ánh bị quân Tây-Son đuổi, chạy từ Poulo-Panjang sang

BangKok. Trong số đoàn tùy tùng theo Nguyễn-Ánh có mặt Tồn.

Ít lâu sau, Tồn nhập theo dưới quyền điều khiển của Lê-văn-Duận, đến tấn công Ba-Rài và nhờ dựng mưu, chiếm được dễ dàng đồn ấy trong tay quân Tây sơn.

Kể đó, bị tướng Phạm văn Thám tổng chỉ huy quân đội Tây Sơn đánh phá tới bờ, chúa Nguyễn lại cùng bày tôi chạy về trú ở Hồ Châu Cù lao giang nằm ở cửa sông Bassac). Chúa mới sai Tồn đi tuyển mộ vài ngàn người Miên trong hai vùng Trà-Vinh và Mân Thít để lập thành một đại đội mang tên là « Xiêm binh đoàn ». Và cùng lúc được giao cho cai quản đạo binh mới ấy, Tồn được nhắc lên chức thuộc nội cai đội (chỉ huy quân hộ vệ nhà vua)

Sa vào tay địch

Tháng 9 năm Kỷ-Vị (1799) Tồn trợ lực Võ Tánh chống giữ thành Bình Định :

Sau cái chết anh dũng của Võ Tánh trên giàn lửa, Tồn cùng cả đạo binh lọt vào tay Tây Sơn. Quân Tây Sơn biết được giá trị của Tồn nên khuyến dụ Tồn về với họ, và ép buộc Tồn dẫn đạo binh của Tồn đánh lại Chúa Nguyễn.

Giữa chiến trận, Tồn cũng tỏ ra hăng hái phá quân nhà Nguyễn như là kẻ thù thật sự. Nhưng rồi Tồn cũng không phải khổ sở lâu với cái tình thế mâu thuẫn ấy của mình. Một tháng sau đó, quân Nguyễn Ánh mở một trận phản công mãnh liệt đánh vào các đồn địch giữa núi Hàm Luông và Sông Định. Thừa lúc quân Tây Sơn bối rối, hỗn độn, Tồn cùng Phạm-văn-Lý, Nguyễn-văn-Hiếu với hơn tám trăm

ngàn người trong « Xiêm binh đoàn » trốn thoát được về với Chúa Nguyễn Ánh. Chúa Nguyễn rất khen ngợi và ban thưởng họ 16 cây găm 30.000 đồng tiền ngoại quốc và 1.000 nén bạc.

Có kẻ hỏi Tồn : « Tại sao khi ở bên dinh địch, ông tỏ ra hùng hổ đánh chúng tôi lắm vậy ? » Tồn đáp : « Nếu tôi không làm thế thì quân địch không bao giờ tin, và nếu không được họ tin thì tôi cũng bao giờ trở lại đây được với cả đạo binh của tôi như thế này. »

Lần nấc vinh quang.

Tháng 5 năm Gia Long thứ nhất (1802) đức Vua phong cho Tồn chức Cai cơ (trung tá)

Đến cuối năm trên, nghĩ rằng Tồn đã phụng sự từ lâu dưới cờ và muốn cho Tồn cùng cả đạo binh thuộc Tồn quản xuất, được về nghỉ ngơi

xứng đáng ở quê hương, vua mới Cử Tồn đi Nam kỳ thống lãnh các đồn ở Trà ôn cùng lúc cai trị luôn hai phủ Trà-Vinh và Mân Thít.

Tháng 11 năm 1810, « Xiêm binh đoàn » đổi ra là « Ủy viên đồn » vẫn thuộc quyền Tồn chỉ huy.

Một tháng sau, trước cuộc hăm dọa của quân Xiêm toan xâm chiếm Cao Miên, Tổng trấn Gia định thành là Nguyễn văn Nhân mới đem binh đến đóng ở La Bích (Lovek) Quân Xiêm thấy thế có ý sợ liền rút về. Thấy Nguyễn Văn Nhân định đem binh trở về Nam Kỳ, vua Cao Miên lúc bấy giờ là Nặc Chân mới yêu cầu quân Nam ở lại vì trong nước chưa được hoàn toàn bình định. Nguyễn Văn Nhân liền cắt cho Tồn ở lại với 1.000 người trong « Ủy viên đồn » để phụ giúp Vua Miên.

Tháng 3 năm 1811, quân lính của Tôn được thay. Kế đó, Tôn được gọi về triều. Vua Gia Long phong cho Tôn chức Thống Chế và cho trở lại cai quản « Ủy viên đồn ». Trước khi Tôn lên đường, nhà vua có ban cho Tôn 10 nén vàng, 30 nén bạc, 3 bộ thường phục và một bộ lễ phục.

Năm 1819, Tôn dẫn 500 người đến Châu Đốc để phụ giúp Thoại Ngọc Hầu đào kinh Vĩnh Tế.

Cũng trong năm đó, vào tháng chạp, Vua Gia Long băng hà ở điện Trung hòa, và một tháng sau, Tôn cũng nhắm mắt theo nhà vua.

Khi tin Tôn chết đến triều, Vua Minh Mạng có sắc cho bộ Lễ rằng: « Mặc dầu nguồn gốc Tôn rất mù mịt, Nhưng Tôn đã phụng sự Thế Tổ trong bao nhiêu năm với một tấm lòng chung thủy, » Và xuống lệnh cho người thay mặt mang lễ vật đến

chánh thức điệu tang, cùng ban cho gia quyến 2 cây gấm thượng hảo hạng, 20 cây vải và 200 dãi tiền. Lại cho tuyên bầy người dùng vào việc canh giữ và chăm sóc mã Tôn.

Sử sách bia truyền.

Lịch thay địa cuộc Trà Ôn Miếu ông Điều bát lưu truyền đến nay.

Ấy là hai câu trong « Nam kỳ phong tục nhân vật điển ca » của Nguyễn-liên-Phong nhắc nhở đến vị tướng người Miên, từng tận tụy với Nguyễn triều.

Mà ông Tôn ở Trà Ôn và có miếu thờ. « Điều bát » mà dân chúng quen gọi có nghĩa là vị tướng trấn thủ vùng ấy.

Ở Trà Ôn, người ta gọi « cá duồng » là « cá bay », chính là để tránh tên tộc của ông » một cách tỏ lòng kính trọng một kẻ có danh vọng vậy.

TRẦN - LỆ - LANG



Vũ khêu to ngọn đèn, đưa tay lên ngang tầm mắt, hai cây kim vàng lấp lánh nổi bật trên mặt đồng hồ trắng bóng chỉ rõ 11g 15 phút. Vũ lẩm nhẩm tính còn những 45 phút nữa mới đến giao thừa. Con số khiến Vũ không khỏi ngao ngán, 45 phút vào lúc khuya khoắt như thế này kéo dài bằng 4.50 phút ! Con buồn ngủ lại kéo đến khiến mi mắt Vũ nặng trĩu. Vũ ngáp không che miệng, nghĩ thầm giá bây giờ khép mắt lại để mặc hồn bay vào thế giới mộng lung của giấc điệp thì thỏa thuê biết mấy, ý nghĩ này làm Vũ bàng khuâng nhớ lại những đêm giao thời thơ ấu. Những đêm giao

thừa quyển rũ đầy bánh trái, câu đối đỏ và sự nức hương xuân. Những đêm giao thừa mà Vũ (lúc ấy còn bé) ôm ấp những nỗi vui sướng trong lòng, không muốn ngủ, cậu bé Vũ ngồi thu hình trong vòng tay ấm áp của mẹ, nũng nịu vò vò, vò áo mới và hỏi chuyện tét lung tung khiến mẹ phải mắng yêu : « Chú bé lớn rồi nhè ! Thêm một tuổi nữa sắp cưới vợ được rồi à, nhắc cho mà biết ! ». Vũ xấu hổ dụi đầu vào lòng mẹ vì câu nói « kỳ ghê nơi » đó. Mẹ lại bảo « Chú bé hỏi lời thôi quá, đi ngủ đi, mai thức sớm mẹ sẽ li xì cho thật nhiều tiền ». Vũ ngồi thẳng lưng,

phụng phụ : «Con không ngủ đâu» — «Thế con thức làm chi nào?» Vũ nhủ mày tìm câu trả lời : «Con thức để chờ xuân». Mẹ tủm tỉm cười chỉ tay vào mũi Vũ, mắng yêu : «Con tôi lảng mạn quá, nhưng liệu có thức nổi không đó ông tướng?». Vũ nín thinh, câu trả lời được thay thế bằng cái nhìn tập trung tâm tưởng vào đĩa bánh trên bàn. Vũ tin tưởng đĩa bánh sẽ làm cho Vũ thừa sức đánh bại được cơn buồn ngủ quái ác, bởi vì khi nhìn vào đĩa bánh với những màu sắc khoai, mực bí trắng hồng chàng sẽ thấy cả ba ngày xuân hiện hình ở đó với những đồng tiền phẳng phiu thơm mùi giấy mới, với những giầy pháo nổ ròn tan, những bộ quần áo mới toanh, thẳng nếp vừa được mẹ lấy ra từ trong tủ. Những hình ảnh tưởng tượng quyến rũ như thế sẽ làm cho cơn buồn ngủ đi xa là cái chắc. Vũ tin tưởng như thế, nhưng sự thực cơn buồn ngủ không đi xa đâu cả, nó chỉ

lần quần đầu đó, bởi vì bao giờ việc chờ xuân cũng bị «kết thúc ngang xương», vì cậu bé Vũ còn phải gục đầu vào lòng mẹ, thiếp dần vào giấc ngủ trong trong khi tay vẫn còn ôm chặt những món quà ngon miệng của mùa xuân. Để cuối cùng, mẹ phải bế Vũ đặt vào giường, đắp chăn lên tận ngực...

Vũ thở dài vâng khuâng với những hình ảnh kỷ niệm thấp thoáng trong đầu, những đêm giao-thừa chờ xuân của tuổi thơ đầy thánh thiện đã trôi qua. Bây giờ, đã mười mười năm qua ; Vũ cũng ngồi chờ xuân đây, nhưng chàng không còn được ngồi trong vòng tay ấm áp yêu thương của mẹ nữa, không còn gục đầu, thiếp dần vào giấc ngủ mà ngỡ rằng mình vẫn chờ xuân, không còn được mẹ bế vào phòng ngủ mắng yêu rằng con tôi hư quá ! không còn nữa. Tất cả chỉ còn là kỷ niệm của thời thần tiên xa lơ xa lác. Và hiện tại bây giờ là Vũ đang ngồi cô độc bên ngọn đèn tù mù ánh

sáng, cô độc đến rợn người. Sự cô độc khiến những hình ảnh ngày xưa cứ chòn vòn trong đầu Vũ, kỷ niệm như những bóng mây đẹp tuyệt vời bay lảng đàng trong hồn Vũ, rồi chợt một cơn sao xuyên nhẹ biến thành sa mù giăng phủ con tim, thành tơ sương làm mờ mắt. Vũ lắc lư đầu. Chàng nghe như đôi mắt mình xoắn xang kỳ lạ. Ngọn đèn trước mắt Vũ trở nên xa xăm quá. Ánh sáng vàng khè của nó như chợt mờ đi, trở thành một màu bệch bạc chói chang làm hoa mắt. Vũ khó chịu đưa tay lên dụi mắt thật kỹ. Chàng có ý nghĩ muốn thổi tắt ngọn đèn, muốn trốn khỏi vùng ánh sáng khô khan mệt mỏi của ngọn đèn lụn bấc. Dù sao đi nữa ít ra bóng tối cũng làm cho mình mát mắt, vũ nghe mình nghĩ thầm như vậy. Chàng chồm người tới, kê miệng thổi, ánh sáng chung hững hờ biến mất, bóng tối tràn vào như một cơn lốc quét nhanh căn phòng một màu đen đặc kịt.

Vũ ngã lưng ra thành ghế, Chàng ngửa mặt, lim dim đôi mắt nhìn mông lung vào bóng tối. Một cảm giác khoan khoái chạy dần dần trên từng vuông da thịt. Bóng tối như một chiếc khăn thấm nước, dịu dàng áp vào da mặt Vũ, xoa nhẹ nhàng như được điều khiển bởi một bàn tay vô hình nào đó của người tình con gái. Cơn buồn ngủ tự nhiên biến mất như bị quyến dụ trước đêm đen đầy vuốt ve, mê đắm. Vũ cho tay vào túi quần, tìm thuốc lá, điều cuối cùng không còn nữa.

Chàng tiếc rẽ vo tròn bao thuốc trước khi ném mạnh vào góc phòng, tiếng giấy thuốc dòn cứng chạm vào vách lá tạo thành tiếng động sột soạt vang lên rả rời trong khuya khoắt. Tiếng động nhỏ nhoi ấy làm Vũ chợt giật mình, chàng hơi thẳng người lên, nghiêng đầu như lắng nghe một điều gì khác lạ. Đứng trước Vũ, đằng sau Vũ, chung quanh Vũ, đêm như ngưng đọng lại, ngừng nhịp

thở trong giấc ngủ thời gian. Không khí đêm ba mươi tết tỉnh mạch quá như từ chối mọi tiếng động, dù là một tiếng động nhỏ nhoi nhất; ngoại trừ tiếng tic-tac đếm thời gian của chiếc đồng hồ tay của Vũ vang lên mồn mồn. Vũ bật hộp quẹt cuối xuống xem giờ. Còn 15 phút nữa là đến giao thừa rồi đó. Còn 15 phút nữa là chấm dứt một năm. Bây giờ, chắc có lẽ từ một góc trời huyền diệu nào đó, nàng xuân đang bước những bước uyển chuyển vào quê hương nước Việt. Vũ áp mặt đồng hồ vào sát tai, chàng mơ màng nghe những tiếng đếm thời gian đều đặn rót vào hồn. Mùa xuân đang đi đó, đi theo nhịp đếm với những bước rộn rên như đi trên cỏ lá. Hồn Vũ như có hoa, hoa nở trên cỏ nhưng, hoa nở trên lá lưa, xao xuyến rộn ràng theo mỗi bước chân xuân! Vũ ngáy ngất cơ hồ như thuở nào ngồi bên cửa sổ, im lặng lắng nghe bước chân của

người yêu xào xạc xa xa trên con đường đầy lá. Chàng nghĩ thầm giá bây giờ Mai đến thăm mình. Ủ nhỉ! Giá bây giờ Mai đến thăm anh. Những bước chân dẫm trên lá khô quen thuộc của Mai sẽ khiến anh nhận ra ngay với niềm vui trời bể. Anh sẽ chạy ra cổng, mở to đôi mắt để nhìn ra dáng hình tha thướt liêu trai của Mai trong bóng đêm đầy hương sắc.

Nhưng Mai đến bên anh từ lúc nào, anh chẳng hay, chẳng biết, khi Mai kề môi vào tai anh, gọi khẽ, nhẹ nhàng như gió, anh mới bàng hoàng ôm Mai trong vòng tay, hôn nhẹ nhàng lên tóc Mai, mái tóc thơm nức mùi năm mới. Anh nghe ở đâu đây, ở trên tóc em, ở trên môi anh, ở chung quanh chúng ta, mùa xuân đang ngọt ngào ngự trị...

Ngọn gió khuya bất chợt thổi lòn qua khe cửa xoáy bước làm Vũ bàng hoàng trở về với thực tại. Vũ lại móc túi, lấy hộp quẹt.

Chàng áp chiếc quẹt máy hiệu rẽ tiền kề cận cổ tay trái, bật lửa. Đóm sáng màu hồng cam bùng lên rực rỡ, soi rõ chiếc đồng hồ quang lổ lổ trên cổ tay xương xẩu của Vũ, trên mặt kính tròn lấp loáng, 2 cây kim sắp sửa hội ngộ nhan ở con số cao nhất.

Tự nhiên Vũ nghe lòng nao nao với khoảng thời gian cuối cùng này (không hiểu ở phút giây sắp sửa gặp nhau này — một cuộc gặp gỡ thật ngắn ngủi — mùa xuân hay mùa đông có nghe lòng nao nao chẳng?). Những giây phút cuối cùng luôn luôn là những giây phút đáng kể nhất, những giây phút tạo nên kỷ niệm đời người, Vũ đang ở vào những giây phút cuối cùng, những giây phút cuối cùng của một tâm hồn lãng mạn, nửa đêm cuối năm, ngồi cô độc trong bóng tối chờ đợi nàng xuân bằng tất cả linh hồn, Vũ lại bật lửa, lại xem giờ. Rồi như chưa tin hẳn, Vũ đưa tay vào góc bàn viết mò mẫm lôi ra

chiếc radio loại bỏ túi. Chàng mở đài Sài-Gòn.

Cô xướng ngôn viên cũng đang chờ xuân vô cùng long trọng. Giọng của cô êm ái, rõ ràng từng tiếng một vang lên giữa đêm khuya như để nàng xuân nghe rõ: « Chúng tôi xin lập lại, chỉ còn 5 phút 20 giây nữa là đến giờ giao thừa ». Rồi một bản nhạc đón xuân loại giật gân được một cô ca sĩ đọt sóng mới ré lên. Lời ca đã được nhạc sĩ cho đón xuân thật kỹ lưỡng. Nhưng dường như cô ca sĩ cho thế là chưa đầy đủ, cô còn đón xuân ở giọng ca của cô nữa. Cô gào lên, tiếng gào rền rĩ của cô tàn nhẫn phá vỡ giây phút thiêng liêng nhất, chắc ở một nơi nào đó, nàng xuân phải giật mình.

Vũ cảm thấy khó chịu vì tiếng ca đó. Chàng đưa tay tắt máy. Im lặng hoàn toàn trở về, một sự im lặng đứng sững. Bất ngờ. Im lặng đến nỗi Vũ tưởng chừng

như mọi vật đều ngừng thở, đêm như ngừng trôi và thời gian lịm chết. Vũ phóng tia nhìn vào bóng tối chung quanh mình. Trong màn đêm mù mù đó Vũ nghe như có điều gì khác lạ. Đường như mùa xuân đang lảng đảng đâu đây. Mùa xuân đang lảng đảng ở bình hoa mai trên bàn học, dường như cánh hoa cuối cùng đang nở, Vũ nghe như phảng phất một mùi hương nào xa vời mà gần gũi. Vũ không hay mình đang ngất ngây trạng xúc động. Hương thơm mơ màng nào đưa tâm hồn chàng bay la đà ra ngõ. Gió như chợt đổi chiều thành những bàn tay lả lơi mơn man da thịt khiến Vũ có cảm giác xiêu xiêu, rờn rờn. Có tiếng lá xào xạc nhẹ nhàng trên mặt đất xa xa, dường như có bàn chân dịu dàng nào dẫm lên đó. Nàng xuân đang đi đó. Những bước của nàng làm lá khô chuyển mình vang lên những tiếng kêu đầy xúc động. Vũ đứng bật dậy, chạy ra mở cửa để ngắm nàng xuân đang ngự trị

ngoài trời. Khi sửa soạn kéo chốt cửa, Vũ nghe tim mình đập rộn ràng trong lồng ngực. Chàng ước ao, tưởng tượng sẽ thấy một nàng xuân đẹp tuyệt vời đang lướt thướt trên lá cỏ dịu dàng.

Chốt cửa được kéo ra và cánh cửa hé mở. Bên ngoài, trời tối đen như mực ẩn hiện lò mờ con đường đất chạy dài như một vết mực tàu quệt thẫm nét. Hai bên đường những mái nhà lù lù, hỗn độn tạo thành những khối hình đen ngòm, quái dị. Không còn nàng xuân đâu. Và cũng chẳng có lá cỏ dịu dàng. Mà chỉ có bóng đêm mù mịt. Thứ bóng đêm âm u của thời chiến, luôn luôn chứa đựng những cái chết, những hình ảnh hãi hùng ma quái.

Bỗng nhiên Vũ rùng mình, bao nhiêu cảm xúc trong hồn chàng như theo cửa mở bay ra ngoài trời đêm, mất hút Vũ có cảm tưởng như chàng vừa qua khỏi một giấc mơ, Vũ gài cửa lại, nặng nề ngồi vào bàn viết. Chàng quèn nốt, không coi đồng hồ xem đã đúng giao thừa chưa?

THƯƠNG-THỞ

PH Ồ THÔNG - 262

Ngồi giữa ruộng ngắm trăng uống trà nhớ Hoàng Anh

trăng khẽ đậu lao xao đầu mép lúa
thu cũng vàng như thóc ở trong quê
trà cũng thơm như da thịt của người
ta vỗ chén nhấp cho say túy lúy

★

nhấp một dạ những thịt da thù my
thịt da xanh như lúa trở trong mây
ta thương sao thương lạ ở nơi này
cây ngắm khẽ một chút vàng cho lá

★

trăng se sẽ cuối hôn từng luống mạ
òì ta say

say

say quá là say

người là sương hay lệ lạc trong mây
thả tí ngọc thêm tí buồn cho đất

✱

lòng xin trải lót đôi bàn chân mặt
lót cho hồng hơn cả lửa trong mơ
người tung tăng như lúa vỡ trong bờ
ta cõi ảo thả làm mây em nghịch

✱

thả đôi mắt thả đôi tay người thích
này là gương này là lược riêng em
xinh ghê nơi

người soi gương chải tóc trong đêm

này là tim cho thêm người làm trong
cùng thân đó cho luôn người làm võng
võng đưa người có trống vỗ vui không
(ôi chao thương

thương lạ má ai hồng
guốc ai khuất mà lòng ai còn gõ)

✱

ô hay trăng ta hái trăng đầy giỏ
mai cho người làm đèn thấp đêm đêm
nhưng đại thực khuya người sẽ xấu cho xem
con gái xấu ai cũng chề dễ ghét

✱

ngại người xấu e có người sẽ mắc
vớ chúa là mình đã đổ bê nhau
chúa sẽ rầy anh

người chắc không vui
mây biếng chơi và trời e nhạt nắng

✱

a trắng mỗi, ngã lưng trên giàn sắn
khuya đã cao trà đã nguội trong bình
ta thì say ôi say quá là say
người lại ướt toàn trắng như chuột lột

✱

ngồi lại ướt toàn trắng như chuột lột





- Nguyên-tác bằng chữ Hán của Bà Âu Triệu LÊ-THỊ-ĐÀN
- Giáo sư NGUYỄN-QUANG-TÔ Phiên âm, Dịch-Nghĩa và chú thích

TIÊU-DẪN

Bà Âu-Triệu, chính tên là Lê-thị-Đàn, người xã Thế-Lại, tỉnh Thừa-Thiên. Xuất thân trong một gia đình thanh bạch, con gái cụ Lê Xuân Uyên một nhà tiên bối cách mạng. Mặc dù là gái, nhưng lúc thiếu thời nhờ ơn cha, bà có được theo dõi nghiên bút. Bà đã tỏ ra người rất thông minh và thông thái. Không những

thế, với nhan sắc, bà còn là một cô gái Huế mỹ miều :

*Học trò xir Quảng ra thi
Thấy cô gái Huế chân đi
không đành.*

Ông cụ thân sinh bà, vì tham gia cách mạng nên bị Pháp bắt giam tại nhà lao Thừa-Thiên.

Trong lúc bà lui tới nhà lao để bởi xách cho ông cụ, sắc đẹp của bông hoa chớm nở đã lọt ào mắt ông Đốc phủ họ Đinh, người Nam kỳ, hiện là công chức cao cấp ở Tòa Khâm Sứ Trung Kỳ, lúc Pháp mới ổn định xong tình thế, đặt vững nền thống trị.

Bà nhận lời hứa với viên Đốc phủ là nếu lấy làm lẽ, ông ta sẽ tìm đủ mọi cách để giải cứu cho ông cụ ra khỏi tù. « *Làm con trước phải đền ơn*

sinh thành, »

Đó là, một nguyên tắc căn bản của nền l'ân lý cổ truyền Đông phương.

Cô Thúy Kiều phải bán mình để chuộc tội cho Viên ngoại họ Vương, thì cô Âu Triệu phải nhận lời làm lẽ của ông Đốc phủ Sứ họ Đinh để cứu cha ra khỏi tù là một điều không làm cho ai ngạc nhiên cả.

Sau khi ông cụ ra khỏi nhà lao, thì Viên đốc phủ cũng bị thuyên chuyển về Saigon.

« *Nàng rằng phận gái chữ tông* » ?

Nhưng trường hợp ở đây đâu phải là một chữ tông chân chính; cứu cánh cứu tình yêu, nếu không muốn nói là « Hoa vùi liễu ép », hay nói khác hơn, chỉ là một

sự đánh đôi bằng thế lực không chính đáng để lấy một sự thỏa mãn nhu cầu xác thịt của một viên quan lại hiếu sắc !

Vì vậy, khi «ông Đốc» lên đường về Saigon, bà không đi theo, mà ở lại nuôi cha già và tiếp tục chỉ hướng của cha, làm cách mạng.

Trong một tài-liệu lịch-sử, cụ Phan-Sào-Nam kể rằng :

Sau khoa Canh tý, tôi đỗ Cử-nhân rồi vào Huế, nói là đề-bộ trường Hậu-bổ rồi ra làm quan...

Nhưng sự thật thì tôi phải tới đó để tìm kiếm những người có tư tưởng trong học giới Việt-Nam lúc bấy giờ, như các cụ Nguyễn Thượng Hiền, Phan châu Trinh và các sĩ phu Tứ Quảng (Trị, Thiên, Nam, Ngãi), hay nói

khác hơn, để tìm đồng chí cách mạng.

Trên con đường từ An-Hòa về thị xã Huế, tôi thường dừng lại nghỉ chân trong một quán rượu bên vệ đường. Chủ quán là một cô gái trẻ đẹp, nhưng lại có ên là cô «Đốc». Hồi ra mới biết cái lai lịch đáng thương và đáng kính của cô. Từ đó chúng tôi đã biến người khách hàng và cô chủ quán thành một cặp đồng chí cách mạng.

Sau khi tôi xuất dương qua Nhật về phong trào Đông Du, cô Đốc ở lại hoạt động trong nước với nhiệm vụ vận động tài chánh trong hai tỉnh Thừa-Thiên và Quảng-Trị.

Năm 1912, Việt-Nam Quang Phục hội thành lập, lễ tất nhiên cô là đảng viên

trong tinh đảng Thừa-Thiên và Quảng-Trị.

Năm 1916, Cuộc khởi nghĩa của Việt-Nam Quang-Fục quân do vua Duy-Tân lãnh đạo, dưới sự giúp sức của mấy ông Trần cao Vân, Thái Phiên, Tôn thất Đề... bị thất bại, đổ vỡ. Cô Đốc bị Pháp bắt giam vì liên hệ với bộ phận Quảng-Trị, cũng trong tổ chức này.

Cô bị áp giải về Huế, giam tại nhà lao Phủ-Thừa, để tra khảo tìm liên hệ tổ chức.

Bọn mật thám Pháp và phong kiến Nam triều, dùng cực hình tra khảo, nhưng cô «Đốc» cương quyết chịu đựng, không cung xưng a một đồng đảng nào, hay bất cứ một bộ phận nào của đảng.

Cho đến một đêm không trăng sao... Nhân lúc bọn lính gác ngục ngủ say, cô «Đốc» xé áo quần làm giây treo cổ lên song sắt xà-lim chết, sau khi cắn ngón tay lấy máu viết lên tường xà-lim 3 bài thơ : «Ngục trung tuyệt mệnh».

« NGỤC TRUNG TUYẾT MỆNH »

I

*Huyết khô lệ kiệt hận nan
tiêu
Trường đoản Hương giang
nhật mộ triều,
Ngó đảng tảo thanh cừu lộ
nhật,
Phần tiền nhất chỉ vị nông
thiếu.*

II

*Thê lương ngục thất mệnh
chung thì,*

Hải khoát sa không khốc tự
tri.

Tử quốc đảo nồng thiên hữu
phận,

Thương tâm quan lữ kỹ nam
nhì.

III

Tuyên đài yếm lệ kiến
Trung-Vương,

Đề huyền thư quyền chỉ tự
thương.

Bằng tạ Phật linh như tái
thế,

Nguyện thân thiên tỷ, tỷ
thiên thương.

TẠM ĐỊNH

Thơ Tuyệt mệnh trong tù.

I

Huyết khô lệ ráo giận khôn
ngươi,

Cuồn cuộn sóng Hương lớp
sóng đời.

Ngày đảng quét xong quân

ngịch tở,

Trước mờ xin nhớ báo tin
vui.

II

Thê lương phút cuối chốn
lao tù

Hoang vắng riêng lòng nỗi
quần đau

Vì nước quên mình ta góp
phận

Thương tâm thay, mấy mặt
mày râu!

III

Trung Vương chị hỏi dưới
tuyên đài

Quốc mái kêu hè huyết lệ rơi
Tái thế thiêng liêng nhờ

phép Phật
Ngàn tay, tay lại sùng ngàn
tay.

Bài DỊCH theo thể văn
vần song thất lục bát

Chốn ngục thất thê lương
tuần nạn,

Riêng mình ta thê thảm
khóc thẳm,

Nước non ta đã góp phần,
Thương ai cam khổ nạn
nam nhì.

Hận khôn nguôi huyết khô
lệ cạn,

Nổi đoạn trường cuộn cuộn
Hương Giang,

Non sông khi đã rõ ràng,

Trước mờ xin đốt nén vàng
tin vui.

Trung-Vương hỏi ! tuyên
đài có biết ?

Lệ thư quyền thảm thiết đòi
con,

Phật linh tái thế mong ơn
Ngàn tay, tay lại sùng ngàn
trong tay. (1)

(1). — Do câu trong kinh
Phật « thiên thủ thiên nhãn »
đức Phật nghìn tay nghìn
mắt.

Da Đen Làm Sao Trắng

Thí dụ : những dân tộc ở Bắc Phi, họ là những dân tộc da màu (đen) thì không làm sao cho trắng được

Riêng dân tộc Việt Nam, vốn là dân tộc da vàng Tuy nhiên, có những người vì phải xê dịch nhiều hoặc vì quá lam lũ làm ăn bị ánh nắng mặt trời thiêu đốt nên màu da đen sạm Trường hợp này làm cho hết đen được, bằng cách : tuyệt đối ở trong mát 1 tháng, năng tắm và kỹ rửa mặt bằng khăn nhám

Ở các nước văn minh có bào chế thứ kem và phấn đặc biệt, dùng nó không bị nắng ăn chỉ hiếm giá rất đắt Ở Việt Nam vừa sống chế được thứ kem và phấn vừa đề trang điểm vừa có công dụng chống nắng như vậy, nhưng giá trị thì rất bình dân Đó là CRÈME THORAKAO



★ SOMMERSET MAUGHAM

★ DIỆU HUYỀN dịch

(tiếp theo)

TỪ sau đám cưới, Carruthers vẫn thỉnh thoảng đến thăm nàng. Mỗi lần ông ta về Luân-Đôn, ông vẫn đưa Betty đi ăn tiệm. Không ai biết được bằng nàng cách làm sống lại một tình bạn sau một cuộc biệt ly lâu ngày, như thể bất chấp thời gian. Đôi khi

nàng hỏi ông sao chưa lấy vợ :

— «Anh phải biết rằng anh không eòn là một cậu bé nữa, Carruthers à. Nếu anh lấy vợ muộn, người ta sẽ cho anh là cậu trai lỡ thời đấy ». Ông hỏi lại :

— Nghĩa là em bảo anh nên lấy vợ ?

— Trời ơi còn chờ gì nữa? Thà có một cuộc hôn nhân hư hỏng còn hơn là những kẻ chẳng có cuộc hôn nhân nào hết.

— Em đã biết rằng chẳng có gì làm cho anh quyết định lấy vợ, và chắc em hiểu rõ lý do chứ ?

— Ồ, không lẽ bây giờ anh còn kể lể với em rằng anh vẫn yêu em ?

— Lòng anh không thay đổi.

— Anh ngốc ơi là ngốc !

— Tùy em muốn nghĩ sao cũng được

Nàng mỉm cười :

— Anh Carruthers à, anh quả thật là tử tế với em nhiều lắm, em cũng rất quý mến anh, em nhìn nhận như

thế. Nhưng giả sử bây giờ em được tự do, em cũng không kết hôn với anh.

★

Từ ngày Betty từ biệt chồng để ra đảo Rhodes, Carruthers không còn cơ hội đến thăm nàng. Nàng không về Anh quốc nữa, nhưng hai người vẫn trao đổi thư từ với nhau có vẻ quyến luyến lắm. Nhưng ông đề nghị ra đảo thăm nàng vài ba hôm, nàng lại không bằng lòng.

Betty không còn trẻ măng nữa rồi, nàng đã 34 tuổi. Cái chết của chồng nàng và đời sống cô độc, hoàn toàn tự do của nàng ở hải ngoại, đã thay đổi hết mọi sự vật. Không còn gì trở ngại cho cuộc tình duyên của Betty và ông. Bao nhiêu bạn thân

của nàng đã quên nàng, chỉ còn mỗi một mình ông là thủy chung với nàng, trải qua bao nhiêu năm tháng. Không l nàng cứ tiếp tục chôn sắc đẹp của nàng, trí óc thông minh của nàng, cốt cách yêu kiều quý phái

của nàng trong một cù lao chơi với mọt mù ngoài Địa Trung Hải hay sao ? Ông không nghi ngờ lòng luyến ái của nàng đối với ông. Nàng không thể làm ngờ trước mối tình tha thiết của ông, và cuộc sống ngày nay ông có thể dâng tặng cho nàng rất là êm đẹp. Một lần nữa, ông xin cưới nàng làm vợ.

Ông viết thư báo tin cho nàng biết rằng ông được nghỉ phép đến cuối tháng bảy để du lịch qua Hy-Lạp,

và nếu nàng tán thành thì ông sẽ ghé đảo Rhodes thăm nàng một vài hôm. Để có lối thoát nếu lỡ thất bại, ông lại bảo ở Rhodes vừa mới mở một khách sạn của người Ý rất sang trọng và ông sẽ ở đấy.

Betty đánh điện tin trả lời. Nàng b' o nàng sẽ rất vui mừng được đón tiếp ông. Dĩ nhiên nàng mời ông đến ở nhà nàng, chứ đừng ở khách sạn và ít nhất là ở 15 ngày. Nàng chờ giây hép của ông báo tin ngày ông đến.

*

Hừng đông chiếc tàu ông đi từ Brindisi cập bến Hải cảng Rhodes xinh đẹp Carruthers đứng ngồi không yên sau khi thức trắng đêm, ông đã

đậy sớm để ngắm cảnh bình minh trắng lệ nhuộm hồng các đồi núi của Hải-Đảo và mặt trời từ dưới biển trời lên người ta quăng mỏ neo xuống dưới bãi cát, các chiếc thuyền bè từ trong bến chèo ra, cửa tàu mở để hành khách bước ra cầu thang lên bờ.

Đứng tựa vào bao lơn tàu, Carruthers ngó ông Y sĩ, các sĩ quan hải cảng và các nhân viên khách sạn chen nhau lên tàu. Ông là người Anh độc nhất trong đám hành khách trông biết ngay. Một người đàn ông lên tàu tiến thẳng đến ông :

— Ông Carruthers ?

— Vâng.

Ông xuýt mỉm cười và đưa tay ra, nhưng thoáng người chờ ông. — Dĩ nhiên

là kẻ đồng hương chứ không phải người sang trọng. Tự nhiên, ông làm nghiêm. Người kia lễ phép thưa :

Hầu tước Phu Nhân mong rằng ông tha thứ vì bà không đến được. Nhưng tàu hôm nay đến hơi sớm và từ đây về đến nhà chỉ đi xe hơn một tiếng đồng hồ thôi.

— Hầu tước phu nhân khoẻ mạnh ?

— Khoẻ mạnh lắm. Hành lý của ông đã sẵn chưa ạ ?

— Sẵn cả.

— Nếu ông vui lòng chỉ đỡ hành lý cho tôi, tôi sẽ gọi một trong bọn khuân vác kia đem xuống ghe. Ông khỏi bị thương chánh đòi khai báo rắc rối. Tôi đã làm các thủ tục cần thiết,

và chúng ta có thể đi ngay. Ông đã dùng điếm tâm chưa ?

— Rồi, cảm ơn.

Người này là ai, hẳn không thiếu lễ độ, nhưng nói với giọng hơi thân mật như người nhà, Betty có một đồn điền lớn. Hẳn có phải là quản lý của bà không ? Hẳn tỏ ra vẻ một chàng trai lanh lợi, biết xoay sở. Hẳn chỉ thị cho bọn khuâng vác bằng tiếng Hy-Lạp, và trong ca-nô khi mấy chú chèo ghe chèo trên « buộc hoa » của hẳn quá ít, hẳn nói đùa một vài câu thi bọn này nhún vai không đơ; thêm. Đến Thương chánh hành lý khỏi bị khám xét, hẳn đã vui vẻ bắt tay các nhân viên, và hẳn đưa ông Carruthers ra sân rực rỡ và nơi đây có một chiếc xe màu

vàng đã chờ sẵn.

— Phải anh lái xe không ? Ông Carruthers hỏi

— Tôi là tài xế của Hầu tước Phu Nhân,

— À, hay lắm này giờ tôi không biết.

Tài xế mà ăn mặc kỳ cục, chân trần trong đôi giày vải bố, quần trắng, sơ mi tennis hở cổ và chiếc mũ rom.

Carruthers bĩu miệng. Đáng lẽ Betty không nên dung tha cho người làm công của nàng ăn mặc cầu

MIDOL

TRỊ CÁC CHỨNG
ĐAU NHỨC, CẢM CÚM

thả như thế. Đành rằng hôm nay hẳn phải dậy sớm lúc chưa rạng đông để đi đón ông và trên đường về chắc ông nóng lắm, nhưng có lẽ ngày thường hẳn phải có y phục đứng đắn hơn. Không cao bằng Carruthers, người hẳn tầm thường, nhưng hai vai rộng có bề ngang cứng rắn nên hẳn có vẻ mập mạnh, thức ăn ngon làm khoẻ. Độ 30, 31 tuổi sức khoẻ của hẳn còn nhiều hứa hẹn về tương lai. Hiện giờ hẳn chỉ là chàng trai lực lưỡng, khuôn mặt lớn và nám đen, mũi ngắn và to tướng gắt gỏng. Hẳn có hàm râu mép vàng hoe. Carruthers quan sát hẳn một lúc, nhớ mang máng như có trông thấy ở đâu đó : Ông hỏi hẳn :

— Anh ở với Hầu tước Phu Nhân lâu chưa ?

— Tôi dám nói rằng từ trước kia lận !

Carruthers càng tỏ ra cách biệt hơn, ông không thích cái giọng nói của chú tài xế. Có vẻ hách. Chắc là Betty để cho hẳn có những thói xấu. Đúng là cái tật của Betty hời hợt, vô tư ! Nhưng như thế là sai lầm quá ! Ông sẽ có dịp nói cho nàng biết. C. nhìn của ông gặp cái nhìn của chú tài xế và ông cảm thấy như hẳn có một nháy mắt ranh mãnh, hẳn tìm thấy nơi ông một cái gì quái gở lắm sao ?

— Kia rồi tôi đoán chúng

ANACINE

TRỊ PHONG NGŨA
MỀ ĐAY, HO, SUYỄN

là cái cò thành Ky Mã. Ông nói một giọng lạnh lùng, ngón tay chỉ những bức thành xưa đã sụp đổ.

— Vâng, Hầu-Tước Phu-Nhân sẽ đưa ông đến đấy xem. Mùa này chúng tôi bị bọn khách Du-Lịch đến quấy phá luôn.

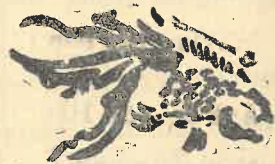
Carruthers vẫn muốn tỏ ra vẻ tử tế. Ông có ý định ngồi cạnh tài xế, và ông tình nói thì vấn đề được dứt khoát: Tài xế bảo phu khuâng để hành lý của ông Carruthers trên băng sau hần ngồi vào chỗ tay lái, bảo:

— Nào ông trèo lên rồi đi.

Carruthers ngồi cạnh hần. Xe chạy trên con đường bụi bặm dọc theo bờ dè. Vài phút sau đã đến đồng quê.

Xe chạy vùn-vụt hai người không trao đổi một lời. Carruthers cảm thấy người tài-xế sẵn-sàng muốn làm quen, còn ông thì nhất định giữ thái độ cách liệ. Ông tự hào biết đặt để người thấp hèn ở vào địa vị của hần. Hần sẽ không dám gọi ông bằng «ông». Thằng nhà quê này sẽ phải gọi ông bằng «Ngài».

Những buổi sáng sớm đẹp quá! Con đường chạy giữa hàng cây ô liu những nông trại với những vách tường trắng và những mái nhà bằng phẳng. Vả lại Betty đang đợi ông. Tình yêu biến con người ông thành khoan dung độ-lượng.



Sau khi châm lửa hút một điếu thuốc, ông nghĩ rằng nên rộng lượng mời chú tài một điếu. Ngại cái quái gì! Đảo Rhodes ở xa nước Anh ngàn dặm, và người ta đang sống một thời-dại dân chủ. Ông, một nhân vật cao cấp trong chính-phủ Hoàng Gia, có biểu cho chú tài-xế của Hầu-tước Phu-Nhân Betty một điếu thuốc thơm chẳng có hại gì.

Tài-xế ngưng xe để lấy cái quẹt lửa.

— Ông có món hàng đó không? Hần đột ngột hỏi.

— Món hàng gì?

Cái mặt của tài-xế sa sầm xuống;

— Hầu-Tước Phu-Nhân có đánh điện bảo ông mang theo hai bịch thuốc Player's

Navy Cut. Chính vì món hàng đó mà tôi điều đình bọn thương khẫu đừng khám xét hành lý của ông.

— Tôi không có nhận được điện tín.

— Thế là cái quái gì?

— Tôi tự hỏi bà Hầu-tước muốn có hai bịch thuốc Player's Navy Cut để làm gì?

Ông hỏi xằng như thế vì câu nói hỗn của tài-xế. Hần ngó ông có vẻ xác xược:

— Ở đây chúng tôi mua không có.

Với cử chỉ giận dữ, hần vứt điếu thuốc Ai-Cập mà Carruthers vừa mời mời hần, rồi rờ máy cho xe chạy. Bộ mặt cau kính, hần không nói nữa. Ông Carruthers hối tiếc rằng ông

đã tìm cách thân thiện với thẳng cha hạ cấp ấy. Suốt quãng đường còn lại ông coi như không có nó. Ông xử dụng thái độ lạnh lùng thích hợp nhất với ông ở Tòa Đại Sứ mỗi khi một kiêu dân Anh đến nhờ ông che chở. Lên đến một dốc cao, xe rà rà dọc theo một bức tường dài và thấp, sau cùng là cổng sắt mở rộng.

— Đến chưa ? Ông la lên

— Sáu mươi lăm cây số ngàn, trong 57 phút, người tài xế bảo, với một nụ cười lộ ra hai hàm răng trắng đẹp, dường xấu thế kè cũng chiến thật !

Hắn bóp còi. Carruthers xúc động như nghẹn cổ. Một đại lộ rộng hai dãy cây ô-

liu hai bên tiến vào một ngôi nhà trắng, thấp và phức tạp. Betty đứng chờ trước cửa Ông nhảy xuống hôn nàng trên hai má. Một lúc ông không nói ra lời. Nhưng ông đề ý đến sự hiện diện của một ông già làm quản gia, mặc toàn phục trắng, và hai tên hầu cận mặc xiêm ngắn theo kiểu quốc phục Hy-Lạp rất ngoạn mục.

Tuy Hầu Tước Betty dễ dãi đối với người tài xế ăn mặc bê bối nhưng các kè hầu hạ khác trong nhà nàng có tư cách xứng đáng với địa vị của nàng.

Đi qua một hành lang rộng với những vách tường trắng mà ông thấy thấp thoáng có hững bàn ghế xinh đẹp, nàng đưa ông vào phòng khách. Nơi đây vách tường

cũng trắng, và đồ đạc trung bày lộ một nếp sống xa-xỉ đầy đủ tiện nghi.

— Trước hết mời anh qua ngó qua phong cảnh, nàng bảo,

— Trước hết, anh muốn ngó em, ngó em đây này.

Hai cánh tay của nàng, mặt và cổ nàng đều bị nám nắng nhưng hồng hào, đôi mắt xanh hơn bao giờ hết và hai hàm răng trắng mượt : Sức khoẻ dồi dào lắm. Nàng mặc áo d i trắng tóc uốn có nhiều gợn sóng, móng tay hồng trông rất đứng đắn diêm kiêu chu đáo. Lúc chưa gặp lại nàng, ông cứ lo sợ ở nơi cù lao lãng mạn này làm nàng biếng trang sức, thành ra lòi thối bệ-rạc.

Bây giờ ông thấy nàng duyên dáng hơn trước nhiều

— Anh nói thật đấy, trông em như cô gái 18 Betty à. Em làm thế nào mà trẻ đẹp mãi thế ?

— Hạnh phúc - nàng trả lời với một nụ cười.

— Ông thấy lòng ông teo lại. Ông không mong muốn gặp lại nàng quá sung sướng. Hạnh phúc ông ước ao rằng chính ông sẽ đem đến cho nàng.

Nhưng Betty lòi ông đi. Năm cửa cao của phòng khách mở ra một mặt tiền khoả khoát từ nơi đây những cây ô liu chạy xuống đến bờ biển. Trong một vũng có đá mọc chung quanh, một chiếc thuyền trắng đang soi bóng trên mặt nước, trong

xanh phẳng lặng. Trên sườn một ngọn đồi người ta thấy những ngôi nhà trắng của một làng Hy-Lạp và xa xa phía bên kia trên khảm đá xám kết xù là những điều tàn của một lâu đài phong kiến.

— Một trong những pháo đài Ky-Mã xưa, nàng bảo : Chiều nay em sẽ đưa anh đến đây xem. Phong cảnh của chiêm bao, vừa yên tĩnh vừa linh động, nhưng thích hợp với sinh hoạt hơn là mơ mộng.

— Anh có đem thuốc theo chứ ? Em mong, Nàng hỏi.

Ông Carruthersgiật mình.

— Không rất tiếc anh không nhận được điện tin của em.

— Nhưng em có đánh điện

tin đến tòa đại sứ cơ mà.

— Lúc đó anh ở Plaza, chứ không ở Rome,

— Phiền quá nhỉ ! Chắc Albert giận lắm.

— Albert là ai ?

— Hẳn lái xe cho anh lúc nảy đó. Hẳn chỉ thích hút Player's mà ở đây tìm mua không có.

— À người tài xế !

Ông chỉ chiếc thuyền đang long đong dưới mắt hai người.

— Có phải thuyền mà anh từng nghe nói đấy không ?

— Phải.

Đó là chiếc du thuyền lớn mà Betty đã mua, có gắn một mô tơ phụ và báytrí đầy đủ tiện nghi. Nàng thích bơi

thuyền quanh quần trong các hòn đảo có khi đến tận Pirec ở hướng Bắc và Alexandrie hướng Nam.

Nàng bảo :

— Nếu anh có thời giờ tự em sẽ đưa anh đi bơi một vòng

— Ai lái ?

— Dĩ nhiên em có một bọn thủy thủ, do Albret chỉ huy Hẳn rất thông thạo về máy móc.

Lại người tài xế ! Xem chừng như nàng tùy thuộc nơi hẵn nhiều quá. Để cho kẻ làm công của mình đóng vai trò quan trọng quá thường là có chuyện không hay

— Này em anh có cảm tưởng mang máng như thế có thấy mặt Albert nhiều lần

nhưng không nhớ rõ là ở đâu ?

Nàng cười tủm tỉm, đôi mắt sáng rực lên với một nét vui tươi đột ngột làm cho gương mặt nàng thành thực dễ thương lạ Nàng bảo :

— Ừ anh không nhớ sao ? Người hầu cận Louise hồi còn ở Paris đấy mà. Hẳn đã mở cửa cho anh trăm lần lát.

Di Louise là người bà con có lâu đài nơi đây Betty phu nhân đã ở trước khi lấy chồng.

— A ! Thì ra hẵn là người hầu hạ di Louise ! Thảo nào anh nhớ có thấy mặt hẵn nhưng không để ý, Sao bây giờ hẵn lại ở với em ?

— Hẳn là người cùng làng với em. Khi em lấy chồng hẵn xin theo, em bằng lòng

cho hắn theo. Một thời gian
hắn hầu hạ chồng em, rồi
em cho hắn đi học tập sự
trong một hãng xe hơi. Hắn
rất giỏi máy móc, và lúc trở
về thì hắn thay thế người
tài xế của em. Hiện thời nếu
không có Albert ở đây thì
em không biết phải làm sao.

— Em không nhận thấy
chủ nhà mà quá tin tưởng
nơi dựa ở thì có hại hay
sao ?

— Em không biết nữa.
Không bao giờ em nghĩ đến
điều đó

Betty chỉ cho Carruthers
căn phòng mà người ta đã
sửa soạn sẵn cho ông, và khi
ông thay quần áo xong, ông
cùng với Betty xuống bãi cát.
Hai người tắm biển và tắm
nắng. Trong lúc đó Albert
đang ngồi sửa mô tô của
chiếc du thuyền. Hắn mặc

một áo phả dính đầy dầu mỡ
hai tay đen thui và bản mặt
mũi tèm lem.

— Máy hỏng hay sao thế
Albert ? Betty hỏi :

Hắn đứng dậy và kính cẩn
ngó nàng :

— Thưa bà Năm trước không
có gì. Tôi chỉ cho máy chạy
một vòng để xem hết lại các
mày móc có được tốt
không ạ.

— Albert chỉ có hai sở thích
trên đời, là xe và thuyền bè
đúng không Albert ?

Nàng mỉm cười ngó hắn,
và gương mặt nặng nề của
hắn lại sáng lên. Hắn để lộ
ra những cái răng trắng như
ngọc.

— Thưa bà Năm Trước
đúng ạ.

Bà quay lại nói với ông
Carruthers :

— Anh biết không cậu ấy
nghĩ trên thuyền. Có một
cái phòng tuyệt đẹp để riêng
cho cậu ấy phía sau.

Dần dần Carruthers quen
với lối sống ở đây. Betty để
rừng cây Ô liu bao bọc
quanh biệt thự biển thành
như khu rừng hoa mọc lẫn
lộn đủ các loại cây rừng.
Nàng chỉ cho ông xem tất cả
bất động sản của nàng và
những công cuộc nàng dự
định mở mang, nhưng
Carruthers cảm thấy khó
chịu :

— Em nói như thêm tí
chuyện ở luôn đây tới chết
sao ?

— Có lẽ thế, nàng cười
bảo.

— Em nói đùa chứ, em
còn trẻ.

— Em sắp 40 mười tuổi
rồi bồ ơi ! Nàng trả lời bằng
một giọng đùa cợt.

Buổi trưa ngồi ăn bàn đối
diện với Betty, Carruthers
thỏa mãn thấy phòng ăn
trang trí rất lộng lẫy bàn
ghế rất sang trọng, và suốt
bữa ăn có ba tên hầu đứng
thường trực một dáng
oai vệ, người Hy-Lạp và



hai chú bồi bảnh trai mặc áo kẹp nẹp viền màu sắc sắc sỡ. Các phòng chỉ chừng bày một ít đồ dùng cần thiết mà thôi, nhưng món nào cũng xinh đẹp và đắt giá. Sau hôm Carruthers đến Betty mở cuộc tiếp tân có mời vị Tỉnh trưởng và các vị sĩ quan ở Bộ Tham Muu của ông. Lúc ông bước vào sân có hai dãy hầu cận đứng sắp thành hai bên hàng rào danh dự đón chào ông, tất cả mặc một kiểu đồng phục đặc biệt rực rỡ. Đúng như những tôi tớ của các nhà quý tộc. Bữa tiệc rất linh đình. Tiệc xong, các sĩ quan trẻ tuổi mặc nhung phục rất đẹp, thay phiên nhau khiêu vũ với Nam tước Phu-Nhân mà người nào cũng tỏ ra ân cần quyến luyến.

Lúc họ ra về hết,

Carruthers hỏi nàng :

— Tụi nó chắc si mê em lắm ?

— Em đâu có biết được, Cũng có thể trong đầu óc họ nảy ra ý nghĩ muốn gần bó với em, hoặc lâu dài vĩnh viễn hoặc một thời gian nào đó, nhưng khi em nhã nhặn từ chối và cảm ơn họ thì họ cũng không buồn phiền gì em cả.

— Carruthers yên tâm, vì như thế là không có ai là địch thủ với ông trong ý định phen này quyết xin cưới cho được Betty phu nhân.

Nhưng vài ngày sau đó, khi ông sửa soạn mặc áo để sang phòng ăn thì nghe văng vẳng một tiếng đàn ông ở ngoài hành lang, không biết người ấy nói gì

và kể tiếp có tiếng Betty cười giọng nàng duyên dáng và thông cảm ra chiều đùa cợt như giọng cười của thiếu nữ. Người đàn ông nào nói chuyện với nàng thế ? Chẳng lẽ một bà chủ nhunàng lại đi cười cợt giọng đó với kẻ hầu hạ tôi tớ sao ? Nghe giọng cười của bà, ông Carruthers có linh tính ngờ vực một sự thân mật quái gở giữa Betty và một kẻ làm công..

Xong bữa, Betty và ông

ra ngồi mát ở mát hiên và uống rượu mùi, ông muốn thỏa mãn tính tò mò của ông :

— Lúc này em cười với ai thế ? Em có khách đến thăm ?

— Đâu có khách nào đâu.

— Anh tưởng là một sĩ quan trẻ đi đâu về ghé thăm em.

— Không.

(Còn 1 kỳ)

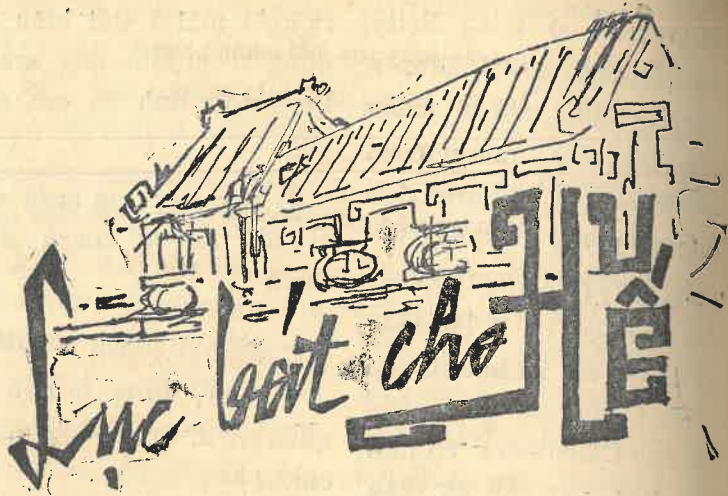
THU' LÂM AN THU' QUÁN

231 - 233, Phạm-Ngũ-Lão

Điện-thoại : 25861

NHÀ IN — XUẤT BẢN — CUNG CẤP VẬT DỤNG VĂN PHÒNG
CÓ XƯỞNG MÁY CUNG CẤP PHỤ HIỆU, CỜ HIỆU ĐOÀN
NHÃN CỜ ÁO, (ÉTIQUETTES) MÀU ĐẸP BỀN, KHÔNG PHAI
Gởi tiền thanh toán xin chuyển vào Trương-mục Bưu-điện

Saigon TIM 2.701 THU' LÂM AN THU' QUÁN



★ THÀNH NỘI

Chiều buông nắng đỏ lửng thành.
Rêu phong cỏ lạ vây quanh tháng ngày
Niềm đau thân phận riêng tay.
Lỡ loang dấu tích — hao gầy dáng xưa

★ HƯƠNG GIANG

Thương em con nước xa ngàn
Xuôi qua phố củ huy hoàng lãng quên
Từng đêm mãi vẫn từng đêm
Tiếng chuông đình tháp ngân mềm ưu tư

★ TRĂNG TIỀN

Cầu què gãy nhịp kẻ từ
Đêm xuân súng động — bày chừ không nguyên

Chuyện ngày xưa mãi muôn phần
Tóc bay no gió dáng hiền em qua

★ ĐÔNG BA.

Sáng mai nắng sớm mẹ về
Chợ thành phố rộng ngủ mê giấc tỉnh
Xin quê hương mãi yên bình
Cho cô hàng lụa ươm tình thương yêu.

★ VỸ DẠ

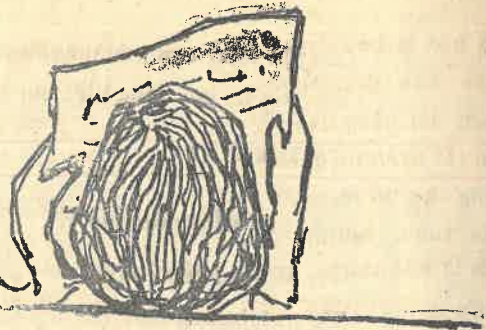
Từ em đánh mất giọng hò
Trăng thề thái cổ qua đò viễn du
Mãi hồn tôi phiến sa mù
Thơ tình đọng mắt — tình thu lỡ làng

★ ĐÌNH NGỰ

Thôi người yên nghĩ giấc dài
Vỗ về tiếng súng pháo đài hỏa châu
Tôi từ phố thấp chân cầu
Dừng chân đứng lại — nghe sầu quanh mi

LÊ TƯỜNG DŨNG

như
cho con



PHƯƠNG NGA con,

Bố thường nói đùa với con rằng nếu một người đàn bà biết chắc rằng mình xấu nhất trong vùng, không có được một điểm nào hơn người khác, thì người đàn bà đó chỉ còn cách tự tử mà thôi. Bởi vì, sau này lớn lên con mới biết, mỗi người cần phải có một điều để mà hãnh diện, mà tự hào, thì người đó mới đủ can đảm sống ở đời. Bố cũng thuộc vào hạng người tầm

thường và thông thường đó. Bố cần phải có một vài điều để tự hãnh diện. Điều hãnh diện mà bố hay phô bày nhất là quê hương nhỏ bé của bố, là xứ Huế, và nhỏ hẹp hơn một chút nữa, là nơi bố được sinh ra đời, là làng Xuân Hoa của mình đó con ạ.

Ngay hai tiếng Xuân hòa cũng gọi được nhiều điều thích thú rồi. Thuở nhỏ, bố cứ ba hoa giăng giãi là xuân là mùa xuân,

mà hòa là hòa thuận. Một mùa xuân hòa thuận thì còn chi thích 'hú' bằng. Nhưng ông nội, vốn rất uyên thâm chữ nho, đã giảng cho bố rõ, xuân đúng là mùa xuân, nhưng hòa không phải là hòa thuận, mà hòa có nghĩa là lúa. Như vậy Xuân-Hòa là một mùa xuân có lúa. Một dấu hiệu của thời tiết đầm ấm vui vẻ, và nhất là có lúa, tức là no đủ..

Thật sự, làng Xuân-Hòa không có mấy khi no đủ. Ruộng vườn không có bao lắm, nhà ngói cũng không có mấy cái, phần lớn là những ngôi nhà tranh nằm khép nép trong những vườn cây nhỏ xanh tươi có tre cao bao bọc. Mỗi buổi sáng trên con đường dẫn về thành phố, dân làng mình tấp nập đi buôn bán, đi làm việc. Các cô, các bà gánh bắp (ngô) hầm, gánh bún xuống bán cho thành phố Huế; còn đàn ông đi làm thợ, làm thầy và làm đủ thứ nghề. Từ tờ mờ sáng, nhà nào cũng có người về phố cả. Làng

Xuân-hòa cung cấp nhân công, thực phẩm cho thành phố, cho nên sự sống của làng gần như tùy thuộc vào thị xã Huế. Làng mình nghèo khổ như thế đó. Mà con cũng đã rõ, hề nghèo

khó thì lại hay gây gỗ, hay xích mích, hay kiện cáo và nhất là hay đàm tiếu về làm lỗi của dân làng. Hề người nào sơ hở phạm một lỗi lầm gì, thì chỉ trong nửa ngày cả làng đều biết, Thói thường không một ai thừa nhận ru diêm của người khác, Trong làng có ai may mắn được thành công một việc gì, bà con cũng khen ngợi thật, nhưng liền ngay câu khen ngợi lại là một nhận xét không mấy tốt đẹp :

DECAPAN

THUỐC THOA. CHUYỀN
TRỊ CÁC BỆNH NGOÀI
DA

« Thằng Xuân thì đậu tú tài, giỏi đó, nhưng con mẹ mụ nó lại khoe-khoang phách lối quá... »

Đại khái là thế đó. Một vài bà lớn tuổi, có nhiều thì giờ rảnh rỗi, hay ra ngồi hóng mát ở những quán tạp-hóa ; ở đây ai đi ngang qua cũng hay ghé nghỉ chân dăm mười phút ; thế là mọi tin tức, mọi nhận xét được loan truyền, thêm bớt cho đậm đà câu chuyện. Tối đến, bà nào đi chợ về cũng có tin rất sống động thuật lại cho chồng, cho cháu chắt trong nhà nghe. Thuở nhỏ, bố lớn lên trong không khí phê phán khắc nghiệt và bất công bố thật tình không sao chịu nổi muốn bỏ xứ mà đi... Nhiều người cũng đã bỏ làng mà đi vì không sao sống nổi với cái cảnh trên đe dưới búa của dư luận nhỏ hẹp của bà con họ hàng.

Nhưng con ơi, có về sống ở thành phố rồi người ta mới thấy cái đẹp đẽ ý vị của chốn quê hương mình. Bố đã từng sống ở thành phố, bố hối hận vì đã cố những ý nghĩ rẽ rúng quê quán nơi

sinh trưởng của mình. Những thành phố càng đông đúc bao nhiêu, con người đối xử với nhau càng lạnh nhạt bấy nhiêu. Nhà bên cạnh bốc cháy thì nhà này vội vã sai người ra dọn dẹp mấy chậu hoa sợ người ta cứu chữa đập nát cây hoa đi. Trẻ con nhà sát vách nữa đêm đau bụng, khóc vang lên, nhà người ta rối rít, hoảng hốt chạy chữa. Trong lúc đó nhà này cứ than phiền nhà bên cạnh khóc lóc ồn ào quá phá rầy cả giấc ngủ... Người ta hờ hững với nhau thế đó.

Nhưng ở làng mình, một cái nhà cháy, là cả làng kéo nhau đến chữa. Đang ăn cơm, đang cày ruộng, đang vá áo, cũng phải bỏ đó, đi tìm gàu, tìm câu liêm chữa nhà cháy đã. Ai nấy đều tận lực, tùy theo khả năng mình, cứu chữa hết sức tận tâm. Có chứng kiến những cảnh chữa cháy ở làng mình, con mới thấy bà con trong làng tuy thế mà tốt với nhau không biết chừng nào. Một đứa trẻ nổi

kinh phong, bà mẹ hoảng hốt la cứu, và dầu cho đêm hôm khuya khoắc, người ta cũng bỏ giấc ngủ lo thuốc men cho đứa bé. Người này chạy đi mời thầy, người kia đi hái nạm lá thuốc, bà nọ thấp ba nén hương khấn vái ông thần bếp. Người ta tự phân công một cách tự nhiên, không nề hà, không so đo công việc... Đã thế làng Xuân Hòa còn có những lệ rất hay. Một người trong làng chết, gia đình nào cũng phải đóng góp ít nhiều. Nếu người chết nghèo khổ, thì đóng góp nhiều, đóng góp sao cho đủ số tiền mua một cái quan tài. Còn người chết giàu có, cũng phải đóng góp. Gia đình người chết nhận số tiền đóng góp nhỏ bé này với cả sự hãnh diện hồn nhiên, và cho đó là cả làng đi phúng điếu... Nhờ lệ này mà bất kỳ một người nào khi nhắm mắt, nghèo khó đến đâu cũng có quan tài để tần liệm và có người đem chôn cất đàng hoàng... Những lúc hoạn nạn mới biết tình bà con làng nước

vẫn đậm đà và cao đẹp với nhau không sao tưởng tượng nổi. Bao nhiêu hiềm khích xích mích từ đời nào kiếp nào cũng bỏ qua đi để đem hết lòng thành giúp nhau qua cơn hoạn nạn đã...

Làng Xuân-hòa của mình thế đó con ạ. Khe khắt với nhau để giữ gìn cho nhau khỏi làm điều xằng bậy, đó không phải là thương nhau hay sao ? Bố chưa nói đến phong cảnh của làng mình. Bố hay khoe khoang, (mà vẫn không cho khoe khoang như thế là xấu) với bạn bè ở xa là làng Xuân hòa đẹp nhất. Ai cũng thừa nhận sông Hương đẹp nhất Việt Nam, những khúc sông Hương đẹp nhất là khi chảy ngang qua làng Xuân hòa. Có dịp con đứng phía Thành Lôi (Thành Lôi), đối diện với Xuân hòa, nhìn về Xuân hòa mới thấy làng đẹp tuyệt vời. Đứng trước làng mặt sông phẳng lặng êm đềm và trong vắt. Bố đã trải qua hàng trăm, hàng ngàn buổi

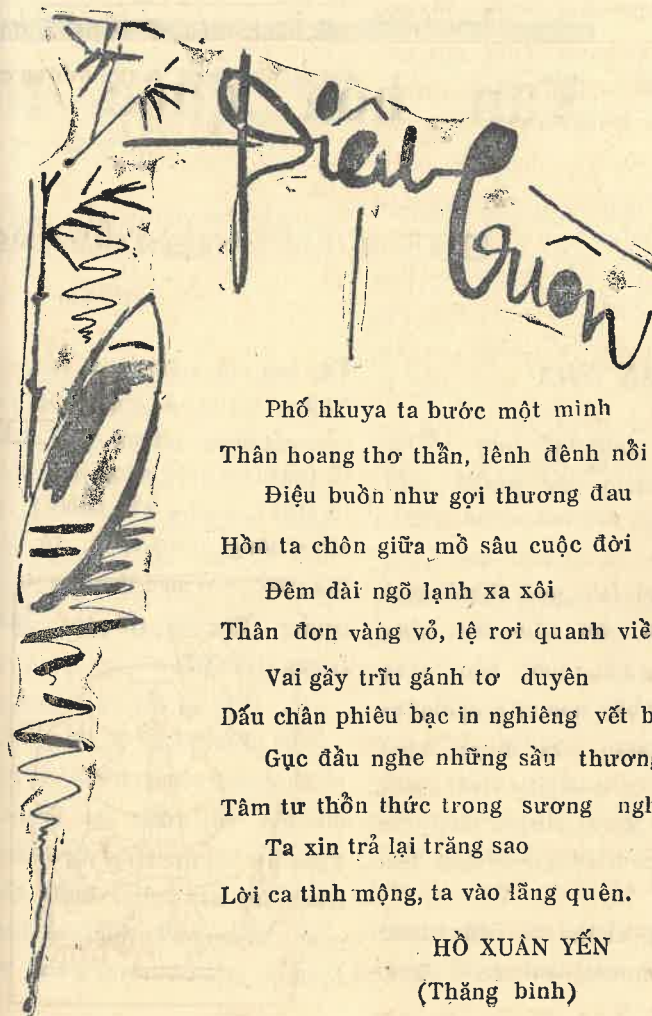
ngồi ngắm vẻ đẹp của sông Hương, nhất là lúc mặt trời sắp lặn, ánh nắng vàng ủa thoi thóp bên kia bờ sông. Những lúc này bố tưởng như cả vẻ đẹp của con sông theo bóng tối hòa tan trong hơi thở, trong mạch máu của cơ thể bố. Nửa đêm tỉnh giấc, nghe tiếng quai chèo cọ vào mạn thuyền hoặc vắng vắng một điệu hò mái nhì, mới thấy rõ cái liên hệ mật thiết giữa cái đẹp của con sông với cuộc sống của tâm hồn mình... Phía sau làng là một cánh đồng, có những lũy tre, có những ngọn đồi... Mỗi buổi sáng âm vang chuông chùa Linh mục là đà trên mặt sông, trên ngọn cây, trên cánh đồng, chan hòa trên mọi sự sống trong làng..

Làng Xuân Hòa thật đáng cho bố con mình hãnh diện. Người đàn bà hãnh diện về nhan sắc của mình ra sao, thì bố lại hãnh diện về nơi chôn nhau cắt rốn của bố như thế đó. Phải có một chỗ để nương tựa con ạ. Minh không thể chờ vợ lạc loài như

con chim không nơi đậu. May mắn cho bố con nhà mình, là vẫn còn một chỗ để trở về, một chỗ để hãnh diện, để tự hào... đó là làng Xuân hòa, là quê hương của nhà mình đó con ạ.

NGUYỄN KHẮC THIỆU
(HUẾ)

□□□



Phố hkuya ta bước một mình
Thân hoang thơ thẩn, lênh đênh nổi sầu
Điệu buồn như gọi thương đau
Hồn ta chôn giữa mồ sâu cuộc đời
Đêm dài ngỡ lạnh xa xôi
Thân đơn vàng vọt, lệ rơi quanh viền
Vai gầy trĩu gánh tơ duyên
Dấu chân phiêu bạt in nghiêng vết buồn
Gục đầu nghe những sầu thương
Tâm tư thổn thức trong sương ghen ngào.
Ta xin trả lại trăng sao
Lời ca tình mộng, ta vào lãng quên.

HỒ XUÂN YẾN
(Thăng bình)

VÒM TRỜI

Văn hóa quốc tế

□□□ NHUYỄN-KHẮC-TIẾN-TÙNG

TÂY BAN NHA

Khai trương bảo tàng viện những tác phẩm của picasso

Tại *Barcelona*, một thành phố Tây Ban nha nằm bên phía Địa trung hải, một bảo tàng gồm 1500 bức họa và graphiques của Picasso vừa được khai trương, trong số này trên một nửa (800 bức) được sáng tác dưới ngọn bút Picasso thời trẻ.

Nhưng chúng ta đều biết Picasso là một danh họa người

Tây ban nha, năm nay 90 tuổi. Những chặng đường sáng tác của ông cũng phong phú như số tuổi trời trữu nặng trên vai: từ «thời xanh» (1901-1904) tới «thời hồng» (1905-1907), từ lập thể (1907-), tới siêu thực và trừu tượng (1926-36) rồi tới biểu tượng (từ 1937).

Hiện nay ông sống tại Pháp, về khuynh hướng chính trị ông đối lập với tổng tài Franco. Theo dự định của nhà chức trách Tây ban nha, buổi khai mạc bảo tàng viện Picasso được tổ chức một cách trọng thể với

sự tham dự của các nghệ sĩ và trí thức tăm tiếng Tây ban nha, trong thực tế buổi lễ đã được diễn ra tại Baroelona hoàn toàn đơn giản đúng như ý muốn Picasso: qua hành động này picasso đã bày tỏ thái độ chống đối với chính quyền trong vụ xử án những người Basques.

Bức họa «Guernica» và chính thể hiện hữu tại Tây Ban nha

Lại thêm một chuyện nữa về Picasso và quê hương ông: Picasso nhất định không trao quyền sở hữu bức tranh «Guernica» cho Viện bảo tàng nghệ thuật quốc gia tại Madrid khi những quyền tự do, dân chủ căn bản chưa được thực hiện tại Tây ban nha. Bức tranh này hiện được lưu trữ tại Nữ ưóc trong Museum of Modern Art, vẽ lại cảnh đội bom thành phố Guernica, một thành phố thuộc vùng Basque. pablo picasso tặng bức tranh này cho «nước Cộng hòa Tây ban nha» và nhất định không công nhận

chế độ độc tài hiện nay của Franco có quyền sở hữu bức Guernica.

TÂY ĐỨC

Sinh hoạt của Viện Văn hóa Goethe (Goethe Institut)

Goethe Institut là một cơ sở hoạt động với tinh cách hiệp hội tư nhân nhưng được trợ cấp của chính quyền Tây Đức để truyền bá văn hóa Đức tại hải ngoại. Trung tâm của viện này đặt tại Munich, cũng tại đây tọa lạc một cơ sở đặc biệt lo huấn luyện các giáo sư Đức ngữ cho người ngoại quốc (Việt-Nam cũng đã có một số giáo sư tốt nghiệp trường này để dạy Đức ngữ tại các trường trung học). Cuối năm 1970 tại Munich đã có một buổi họp giữa các người phụ trách từng vùng trên thế giới để kiểm điểm lại những công việc thực hiện trong hai năm qua vì cứ hai năm lại có một hội nghị như thế. Người ta được biết Goethe Institut chia

phạm vi hoạt động của mình thành 21 vùng. Cuộc hội nghị kê trên tập hợp 21 người đứng đầu các vùng cùng với 117 quản đốc các chi nhánh của Goethe Institut đặt tại 58 nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Những đề tài hội nghị bao gồm từ vấn đề tài chính, quản trị, nhân viên cho tới các hoạt động văn hóa tại ngoại quốc và những kinh nghiệm trong việc giảng dạy Đức ngữ tại các Viện Goethe trong cũng như ngoài nước.

Sau hội nghị các người đại diện từng vùng đã đi Bonn tiếp xúc với một số dân biểu và nhân viên Bộ Ngoại giao Đức để bàn về những vấn đề liên hệ cần thiết cho hoạt động văn hóa Đức tại ngoại quốc.

Chuyến viễn du trình diễn của Đoàn «German All Stars».

Ngày 10 tháng 1 dương lịch «German All Stars» đã lên

đường viễn du trình diễn tại Á Châu. Đoàn này gồm 12 Solistes nhạc Jazz nổi tiếng nhất đã gặt hái rất nhiều thành công trong chuyến viễn du Nam-Mỹ năm 1968. German All Stars, viễn du với sự tổ chức và bảo trợ của Viện Văn hóa Goethe, lần này dự định trình diễn tại 32 nơi với 55 buổi hòa nhạc tại 15 nước Á châu, từ Thổ Nhĩ Kỳ cho tới Nhật-bản.

HOA KỶ

Eric Voegelin 70 tuổi

Nguồn tin từ California cho biết Giáo sư Chính trị học Eric Voegelin vừa mừng sinh nhật năm thứ 70 tại đây. Eric Voegelin sinh tại Cologne (Đức) năm 1901, từ 1929-38 dạy tại Đại học Vienne (Áo), và từ 1938-50 tại Hoa kỳ. Năm 1958 ông được mời về giữ giảng đàn khoa học chính trị tại Munich 11 năm sau (1969) ông về hưu và trở lại Hoa kỳ đảm nhiệm với tư cách giáo sư, một

PHỒ THÔNG — 262

chương trình nghiên cứu tại Đại học Stanford.

Voegelin được coi là người làm sống động lại Khoa học chính trị bằng cách trở lại những nguồn gốc xa xưa, từ Platon, Aristote. Những tác phẩm chính của Ông là *The New Science of Politics, An Introduction* (University of Chicago Press, 1952) và bộ *Order and History* (Louisiana State University Press — Oxford University Press). Bộ này đến nay đã ra được 3 quyển là kết tinh của cuộc sống suy tưởng và giảng huấn của Voegelin.

ẤN ĐỘ

Rabindranath Tagore, người sáng tác nhạc.

Nhà thi sĩ Ấn với những cảm hứng từ tình yêu tổ quốc thiê tha và từ những tình cảm huyền diệu đã đến với nhân loại trên nửa thế kỷ trước với cốt cách của một nhà thơ, ít ai biết rằng ông còn là một nhạc sĩ. Tây phương biết đến Tagore nhiều khi ông được giải Nobel năm

1913 và chúng ta biết Tagore cũng qua ngã Tây phương do Anh ngữ làm trung gian. Mới đây nhờ một nhà sản xuất đĩa hát tại Anh, chúng ta lại có dịp hưởng thức một khía cạnh tài họa khác của người thi sĩ xứ Calcutta. Hãng E.M.I. vừa phổ biến một số đĩa nhạc Tagore đó là những đĩa mang tên «Song of Tagore» do Hemantha Mukherjee hát (đĩa Odeon MOCE 1066), «Gems from Tagore» (đĩa MOAE 123), Ngoài ra còn một đĩa His Master's Voice (với số EALP 1256) có tính cách lịch sử đáng giá vì thu chính giọng Tagore ngâm thơ và hát trong một dịp đặc biệt lúc sinh thời Tagore (1861 — 1941). Thế là mặc dầu qua những tác phẩm của ông, ta từng biết ông là người yêu nhạc, hát hay, nhưng mãi đến nay mới có dịp biết rõ Tagore còn là một người của nhạc, Thực ra thì trong phạm vi Ấn độ Tagore trước kia cũng từng nổi tiếng là người sáng tác nhạc rồi.

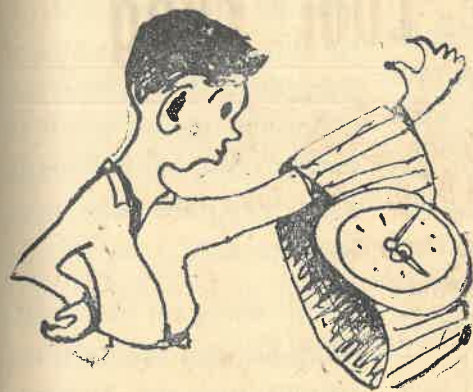
NG-KHẮC TIẾN-TÙNG
Tây-Đức

PHỒ THÔNG — 262

Bài thơ cuối cùng

Anh muốn chúng mình thôi gửi nhau :
Những bài thơ gói trọn thương đau !
Thì nay em viết bài thơ cuối ..
Đề khóc tình ta lỡ chuyến tàu !
Tự hỏi lòng mình thương nhờ ai ?
Đề rồi uống mãi lệ u hoài,
Tim đơn em khẽ âm thầm trách :
Ngang trái sao còn mộng trúc mai ???
Phải chi lúc trước anh đừng nói,
Đừng có bài thơ gọi chuyện sầu
Câm nín muôn đời, thì có lẽ...
Chúng mình nào để khổ cho nhau
Nay viết trao anh bài cuối cùng,
Đề rồi xóa hết nỗi mông lung
Từ đây và đến ngàn sau nữa...
Một kẻ yên vui, kẻ lạnh lùng !!!

LÊ - THIÊN - THU
(Một ngày trong niềm đau bất tận)



Đồng hồ đeo tay

●●● CHU MINH THỤY

Mỗi chiếc đồng hồ đeo tay sản xuất ra một ượng lực 11100 triệu mã lực, tức là phải có 100 triệu chiếc mới tạo ra nổi 1 mã lực.

Kể từ khi còn là nguyên liệu, cho tới lúc hoàn thành, mỗi chiếc đồng hồ phải trải

qua trên dưới 3.500 công việc khác nhau. Có những giai đoạn cần mức tinh vi tới 1/1.000 ly, nghĩa là 1/50 bề ngang của sợi tóc. Nếu để chiếc đồng hồ chạy liên tục thì trong 25 năm, các bộ phận di động của nó xê dịch cỡ 152 ngàn cây số.

Mỗi năm, có khoảng 35 triệu chiếc được tiêu thụ trên thị trường, từ cái rẻ nhất (độ 75 quan Pháp) tới cái mắc nhất (125 ngàn quan). Về căn bản thì chúng giống nhau, chỉ khác ở phần chi tiết, như ch nh xác, tinh vi, mỹ thuật hơn...

Những chiếc đồng hồ cỡ nhỏ xuất hiện lần đầu tiên ở Âu châu cách đây độ 500 năm. Lúc đó, người ta để nó trong túi, hoặc đeo bằng sợi giây chuyên. Vào thế kỷ 16, hoàng hậu Elizabeth của Anh lần đầu tiên cột một chiếc nơi cườm tay, nhưng chẳng ai bắt chước « một » đó vì người ta cho vậy là ảo lã,

Trong thế chiến thứ nhất, hoàn cảnh làm thay đổi lịch sử chiếc đồng hồ. Các sĩ

quan bộ binh, thấy mỗi khi rút chiếc đồng hồ trái quít trong áo ra là cả một sự khó khăn, nên cột nó quanh cổ tay, và « một » đeo đồng hồ ngày càng trở nên thịnh hành từ đó.

Chỉ trong vài năm, chiếc đồng hồ đeo tay biến thể, từ một hình thù kịch cợt thành một bộ máy tinh xảo nhỏ nhắn và mỏng như một đồng tiền.

Hiện nay, mỗi chiếc đồng hồ đeo tay gồm khoảng 125 bộ phận, mà món nhỏ nhất là một đinh ốc có đường kính 1/10 ly.

MIDOL

TRỊ CÁC CHỨNG
ĐAU NHỨC, CẢM CÚM

Chiếc đồng hồ chạy được là nhờ ba phần căn bản :

— giây thiêu hoặc bộ máy.

— bộ bánh xe có răng cưa (bánh xe chạy mau điều khiển kim chỉ giây, bánh xe chạy trung bình điều khiển kim chỉ phút, bánh xe chạy chậm điều khiển kim chỉ giờ).

— bộ phận kiểm soát có nhiệm vụ điều hành cho đồng hồ chạy đúng, và có tên là « échappement ».

● **Mấy hột rubis và ngửa va chạm** »

Chạy lâu ngày, các bộ phận bị mòn, đó là lý do chánh khiến đồng hồ đi sai. Để tránh việc đó người ta dùng các loại đá quý, như Saphir hay Rubis để « đệm » các nơi dễ mòn, như chun bánh xe hoặc chân mấy cây kim.

Lúc đầu, người ta dùng rubis thiên nhiên, nên chỉ có những loại đồng hồ mắc tiền mới có nổi. Hiện nay, rubis và saphir nhân tạo được sản xuất nhiều và giá rẻ, nên hầu hết đồng hồ đeo tay đều có chúng.

Số rubis trong mỗi chiếc đồng hồ là từ 7 tới 23 hột. Trung bình, số rubis cần thiết là 17 (gồm 10 hột cho 5 bánh xe chánh, 7 cho bộ phận kiểm soát « échappement »). Ngoài số 23 hột, chỉ những đồng hồ có công dụng đặc biệt mới cần phải thêm. Trước kia, các nhà chế tạo gắn thêm rubis để bán

ANACINE

TRỊ PHONG NGŨA
MỀ ĐAY, HO, SUYỄN

Chiếc đồng hồ mắc hơn, nhưng hiện nay, luật lệ ở Thụy sĩ và Mỹ quốc cấm việc đó.

Nhiều nhà chế tạo không đồng ý về việc rubis, chẳng hạn như hiệu Timex. Hãng này chú trọng vào tiêu chuẩn chế tạo vì sắp đặt sao cho các bộ phận ít cọ sát và hao mòn, hơn là lót các chỗ cọ sát bằng rubis.

Ngoài ra, nếu một chiếc đồng hồ chạy tốt trong vòng 5 hay 10 năm, mà giá chỉ có 75 quan, thì không lý do gì lại bỏ rubis (tức nhiên nếu có rubis, giá phải mắc hơn) để nó chạy thêm được vài năm nữa, thay vì quảng đi để mua cái khác.

Tuy được sản xuất đồng loạt, có kiểm soát chặt chẽ nhưng giá trị của chiếc đồng

hồ có thể khác với một chiếc cùng hiệu, cùng loại. Tuy nhiên, chiếc đồng hồ mắc tiền vẫn có nhiều hy vọng chạy tốt hơn chiếc rẽ tiền.

Khuôn khổ cũng là một yếu tố quan trọng. Càng nhỏ chiếc đồng hồ càng khó đi đúng; do đó, nếu cùng có những tiêu chuẩn chế tạo như nhau, thì chiếc đồng hồ trái quít chạy tốt hơn chiếc đeo tay đìn ông và chiếc này chỉ giờ chính xác hơn chiếc của đàn bà.

Không kiểu đồng hồ nào chịu đựng được khi bị đập bằng búa hay quăng mạnh xuống gạch. Nhưng các sự va chạm thông thường có thể được giả n thiếu tai hại nếu cây cốt chính được bảo vệ. Các đồng hồ loại tốt đều có bộ phận nhún nơi giây thiếu; người ta gọi nó là bộ phận «antichoc».

● Không thấm nước và ngừa từ điện.

Kẻ thù số một của đồng hồ không phải là nước, mà là điện. Một cái vỏ «kin» là sự bảo đảm tốt nhất đối với nước và bụi. Chiếc đồng hồ mệnh danh «không vô nước» thường chỉ chịu đựng được đối với trường hợp bị nước văng lên, hoặc nhúng vô nước một thời gian thiệt ngắn. Muốn đeo đồng hồ trong khi bơi, lặn, phải dùng loại đồng hồ được chế tạo đặc biệt.

Khi phía trong mặt kiến có chứa hơi nước, thì chiếc đồng hồ đã bị hỏng. Trong điều kiện chế tạo bình thường, không khi trong chiếc đồng hồ không đủ mức ẩm ướt để đọng thành hơi nước được.

Đề chiếc đồng hồ gắn một vật chứa từ điện (như máy vô tuyến thu hình, máy ghi âm, tủ lạnh v.v..) có thể làm cho đồng hồ ngưng chạy, hoặc đi trễ, hoặc đi sớm tới 15 phút mỗi ngày. Để tránh tai hại đó, người ta có 2 cách: dùng thứ nguyên liệu không bị từ điện ảnh hưởng để làm các bộ phận mỏng manh (như giây thiếu, con lắc...) hoặc bọc cái vỏ bằng một lớp sắt để hút từ điện từ bên ngoài tới.

Loại vỏ đồng hồ bằng thép không sét thường được dùng nhiều nhất, và tốt nhất trong việc ngừa thấm nước. Nhưng nhiều người lại thích vỏ vàng hoặc bọc vàng. Loại vàng xám tương đối mắc hơn vàng 18 Carats, còn nếu bọc vàng thì từ 20 microns (2.1 ly) lâu phai hơn loại 10

hoặc 15 microns.

● **Tùy theo công dụng và nhìn về tương lai**

Các hiệu đồng hồ trên thế giới nhiều không đếm xuể. Có tiếng và bán chạy như là đồng hồ sản xuất tại Thụy-sĩ, Pháp. Ngoài thứ phải vặn giây thiều bằng tay, còn có loại lên giây nhờ các cử động tự nhiên của người đeo, có tên là «đồng hồ tự động». Từ mười năm nay, trên thị trường có xuất hiện một loại chạy bằng pin. Cục pin nhỏ xíu, đặt trong ruột đồng hồ, nhưng đủ sức cung cấp điện cho chiếc đồng hồ chạy 1 năm. Hiệu Bulova thì chế ra một loại dùng nguyên tắc từ điện, đặt tên là «acutron», chạy bằng pin nhỏ chứa *mercure*. So sánh một cách tổng quát, chiếc đồng hồ tự động chạy chính

xác hơn loại lên giây bằng tay, vì giây thiều luôn luôn căng thẳng. Chiếc chạy bằng pin chính xác hơn loại tự động vì luôn luôn đượ cung cấp điện. Loại điện tử «acutron» lại chính xác hơn thứ chạy pin.

Một ngày không xa, chúng ta sẽ đeo những chiếc đồng hồ tương tự như nguyên tắc của máy thu thanh transistos hoặc các đồng hồ nguyên tử, chỉ sai độ 1 giây trong suốt 30 ngàn năm.



PHỒ THÔNG — 262

ĐỌC SÁCH

«Non Nước Xứ Quảng»

của PHẠM-TRUNG-VIỆT

(Tác giả xuất bản, 1971)

★ NGUYỄN-VỸ

Tôi nhận được quyển sách do nhà Bru điện trao đến hôm cuối năm, và ngày đầu năm mới tôi mở ra đọc nó. Chỉ vì bức ảnh núi Ấn sóng Trà in trên bìa sách gọi ngay cho tôi, trong khung cảnh Tết rộn rịp ở Miền Nam, biết bao nhiêu kỷ niệm của tỉnh nhà trong tuổi Xuân thơ mộng.

Có điều tôi hơi tiếc, là không hiểu tại sao tác giả không đề tên sách là «Non Nước Quảng Ngãi» chính xác hơn? «Xứ Quảng» có thể chỉ định Quảng Nam, hay Quảng Bình. Quảng trị nhất là Quảng Nam, một

PHỒ THÔNG — 262

« Xứ Quảng », thường được đi đôi với Quảng Ngãi trong danh xưng thông thường của ngôn-ngữ.

Nhưng khi mở sách ra đọc, từ trang đầu đến trang cuối, tôi muốn viết ngay một bài để khen tặng tác-giả. Ông Phạm-Trung-Việt có lẽ là người quê quán ở Quảng Ngãi, nếu không ông cũng phải là một thân hữu yêu thiết tha Quảng Ngãi, thì mới viết được say mê một thiện khảo cứu đầy đủ và hấp dẫn như thế về Non Nước Ấn-Trà.

Nhưng tôi cũng xin phép tác giả được góp thêm một vài chi tiết bổ túc.

Về lâm sản, ở vùng Núi Lớn trong giã Trường Sơn, có nhiều khu rừng cây Dầu-Rái, mà riêng dân làng Tân

Phong (nay là Phõ - Phong) được đặc quyền khai thác từ lâu đời. Theo lời cha tôi nói lại, thì từ thời GiaLong, Minh Mạng, các vị Tiên Tô của Thôn An Thạnh, làng Tân Hội, đi lên Núi Lớn chặt cây về làm nhà, đã khám phá ra những khu rừng *dầu rái* rộng mênh mông, và đã làm giấy báo cáo với Quan Sơn phòng được tâu về Triều Đình Huế, Vua có ban phép cho các vị Tiên phong ấy được vĩnh viễn là sở hữu chủ các mẫu Dầu Rái trên. Già tài thiên nhiên đó đã được truyền lại cho con cháu từ đời nọ qua đời kia, cho đến năm 1945 thì trong lòng Tân phong có đến gần 20 sở hữu chủ khai thác 20 rừng Dầu Rái ở Núi Lớn, xa cách làng chừng vài chục cây số. Cứ mỗi tháng một lần, cha tôi nhờ 4 người dân

làng đi thật sớm lên Sở Dầu Rái của cha tôi, để múc dầu, (phương pháp lấy dầu rái cũng giống hệt như lấy mủ cây cao su ở các đồn điền cao su Miền Nam), mãi đến mặt trời lặn 4 người dân ấy mới về đến nhà cha tôi, vai quã nặng mỗi người hai thùng thiếc dầu. Sau khi chia dầu, cha tôi được 1/2, các người phu được 1/2? phần của cha tôi được đổ vào một lu to đặt nơi góc hè. Mấy người phu gánh phần dầu của họ về nhà họ.

Mùa hè, có những người thuyền chài ở khắp các nơi duyên hải, từ Cồ Lũy, Sơn Chà, đến Trà Niên, Trà Câu, gánh những đôi thùng đến làng tôi để mua dầu rái. Cha tôi bán dầu đầy mỗi đôi thùng như thế là 20 quan tiền điếu. Vào khoảng năm

1915, mẹ tôi bán mỗi đôi thùng dầu rái là 20 đồng bạc Đông dương.

Người ta mua dầu rái để vè trét các chiếc ghe, thuyền, nắng khô dầu rái sẽ cứng rắn, và trở thành một chất keo sơn dính chặt vào thuyền bất cứ thuyền gỗ hay thuyền nan, không thấm nước, và không bị sâu mọt hoặc cua, cá gi đục khoét được.

Dầu rái Quảng Ngãi là một lâm sản đặc biệt (lá cây dầu rái to như lá bàng và dài, được dùng để dầy thùng dầu đem từ Núi về) dầu rái Quảng Ngãi được bán cả ra Quảng Nam, và Bình định, Phan Thiết. Hầu hết các ghe, thuyền, trên sông và trên biển Trung Việt đều trét bằng dầu rái Quảng Ngãi.

Từ thời Gia Long, Minh Mạng cho đến các Triều đại sau, Vua không đánh thuế dầu rái. Đến năm 1924 sở Kiểm lâm của Bảo - hộ Pháp bắt đầu đánh thuế. Thời Việt Minh dầu rái Tân phong cũng bị đánh thuế nặng. Không biết ngày nay thuế ấy còn không?

Một phụ chất của dầu rái là **Chai**, dùng để đốt đuốc, cháy xèo xèo, tỏa ra một đụn khói đen, mùi dễ chịu, và ánh sáng trung bình.

Dầu rái còn dùng để trét những ống máng, gàu tát nước, để nước khỏi chảy ra ngoài. Dầu rái được gạn lọc thành dầu-trong, để quét lên nón cho nón được chắc và bền.

Cũng về lâm sản, tôi đã đi dạo chơi khắp nhiều rừng núi Quảng Ngãi, và nhận thấy rằng rừng núi này đã

sản xuất rất nhiều trái cây ngon : sim, chà - là ươi, mưng quân, dâu, chay, giầy. Những trái rừng này được hái bán đầy thùng ở các chợ Liên Chiêu, Đức hồ, Mộ Đức, Bình Sơn, Sơn Kinh và Chợ Tỉnh.

Sim Quảng Ngãi trái lớn và no úc núc, rất ngọt. Chà là có nhiều nhất ở núi Môn, núi Gò, mọc sùm sề ăn rất ngon. Chim Quạ hảo loại chà là này lắm, chính vì thế ở vùng này có rất nhiều quạ. Trái ươi có nhiều ở Núi Lớn, núi Cao Môn. Chỉ 5 trái ươi, cắt hai đầu rồi ngâm trong nước, 5 phút sau nở đầy cả một tô. trộn đường cát vào ăn mát lắm. Mưng quân và trái giầy (nhỏ bằng hạt đậu phộng, màu tím đen) ăn chua chua ngọt ngọt, rất thích thú. Riêng trái dâu (Núi Lớn, Núi Nà - ăm,

Núi Đá Vách, Rừng Cẩm) và trái chay, tròn bằng ba trái mù-u, chín ửng đỏ, ăn chua mà ngọt. Đàn bà con gái Quảng Ngãi khoái trái chay và trái dâu lắm, (dâu rừng họ ăn chấm với muối ớt, mình thấy thêm chảy nước mi ng).Phần nhiều họ không cho con nít ăn, sợ ỉa-chảy, nhưng con nít lại ưa ăn lén và không tránh khỏi đi tả. Vỏ chay dùng ăn kèm với trầu. Đàn bà Quảng Ngãi chỉ ăn trầu với vỏ chay hoặc trái bồ cạp.

Về tiêu công-nghệ, không thể không nói đến nghề nuôi tằm, dệt tơ, ở Đức Phổ Mộ Đức, Sơn Tịnh và ngay tại tỉnh Quảng Ngãi, phía Cửa Đông và cửa Bắc. Dâu tằm ăn (murier), được trồng khắp nơi và phần nhiều đi hái dâu cho tằm ăn, đi mua

dâu ở các làng xa, là đàn bà con gái.

Người ta thường gặp những thiếu nữ — con nhà khá giả, — cổ đeo kiềng vàng, mặc áo dài đen, quần lãnh đen, quấy một đôi thùng đi vào các làng xa mà họ đã biết trước là có nhiều nhà trồng dâu để bán. Họ leo tha thướt trên các cành dâu, — những cành dâu cũng mảnh khảnh như họ, dịu-dàng hái những lá dâu mà họ săn sóc, giữ gìn bỏ cẩn thận vào thùng, không dám làm nheo, làm nát.

Ở Quảng Ngãi có rất nhiều gia đình tự dệt tơ, dệt vải lấy để dùng, hoặc để bán trong làng, trong chợ. Cũng là đàn bà con gái, nhất là con gái chuyên môn làm cái nghề duyên dáng này.

Ngoài ra, ruộng vườn Quảng Ngãi sản xuất rất nhiều các loại đậu phộng và đậu xanh, các loại khoai môn, khoai lang, khoai mì, và khoai sấp.

Ở nhiều làng, khoai mì và khoai lang còn được xắt ra thành lát mỏng, phơi khô để dành, phòng những khi mất mùa nấu trộn với cơm.

Không có gì ngon bằng bữa trưa mấy chén cơm trộn khoai mì, hoặc khoai lang, ăn với mắm cái, hay mắm nục dằm ớt thật cay, rồi uống một tô chè tươi nóng nổi bọt ! Đó là những bữa ăn thanh đạm thích thú nhất ở thôn quê Quảng Ngãi, và đặc biệt Quảng Ngãi.

Xoài, riêng Quảng Ngãi sản xuất nhiều nhất 3 giống : xoài quéo, xoài tượng và

xoài thanh ca, ngon nhất là xoài tượng.

Về sông, (trang 35) sông Trà-câu ở phía Bắc quận Đức Phổ, chứ không phải phía Nam, cách quận lỵ 5 cây số. Sông trà câu chảy ngang qua làng Liên-Chiều, (Phổ Long) có đập Liên-Chiều, nơi đây có thắng cảnh Liên-Tri.

Trang 38, tác giả ghi «mũi Ba-tân-gân», là theo âm Pháp *cap Baatgan*, nhưng chính tiếng Pháp đó là phiên âm của địa danh Việt *Ba Làng An*. Từ dưới thời Minh Mạng, nơi đây có 3 làng *An thanh, An Vinh, An Phú*, nên gọi là *Mũi Ba làng An*. Táy phiên âm trại ra thành *Batagan*.

Trang 168, có một sai lầm quan trọng, có lẽ do thợ

nhà in : cụ Huỳnh Thúc Kháng, biệt hiệu là *Minh-Viên*, chứ không phải *Minh Viên*. *Minh-Viên* là vườn trà. Trong Báo Tiếng Dân đã có một lần cụ Huỳnh đính chánh cho một tờ báo Sài Gòn in sai bút hiệu của Cụ vì trước nhà Cụ ở Quảng Nam, có một khu vườn trồng chè, độ 50 cây chè để dùng lá nấu nước chè tươi mà cụ thích uống. Do đó, Cụ tự đặt biệt hiệu *Minh Viên*.

Cũng nơi trang 168, tác giả có nói đến ông «Tú Tuyên». Đó là ông Tú tài Nguyễn-Tuyên, bác ruột của tôi. Ông nội tôi chỉ có 2 người con trai : Bác tôi là Nguyễn-Tuyên, và cha tôi là Nguyễn-Thống.

Cha tôi chỉ có một mình tôi là con trai. Bác tôi cũng

chỉ có một người con trai độc nhứt, là anh Nguyễn-Nghiêm. Anh Nguyễn-Nghiêm là Chủ tịch tỉnh bộ Đông Dương Cộng sản đảng, người đã gây ra cuộc nổi loạn Cộng sản tại tỉnh Quảng Ngãi năm 1932, và đã bị án tử hình năm 1933, chết chém trên bãi sông Trà Khúc. Sau vụ này, làng của tôi là *Tân Hội* bị lính Lê Dương chiếm đóng, và bị đổi tên là làng *Tân Phong*.

Trong quyển sách « *Thi Tú Tùng Thoại* » viết ở Côn Lôn, cụ Huỳnh Thúc Kháng có nói đến « ông Tú Tân Hội », tức là ông Tú Nguyễn-Tuyên, và có trích đăng một bài thơ của Bác tôi. Bác tôi và Cha tôi có tham gia vụ Duy Tân. Bác tôi bị 9 năm đày đi Côn Lôn, Cha tôi bị 5 năm tù, nhưng sau khi ở tù tại Tỉnh một năm,

cha tôi được nộp 500 quan tiền để chuộc tội vì lúc đó ông Nội tôi chết, cha tôi được về lo chôn cất và thờ phụng.

Bác tôi là cơ trưởng bị lưu đày 9 năm, cùng lúc với cụ Huỳnh Thúc Kháng, và cùng được trả tự do một lúc với cụ Huỳnh.

Thời kỳ Việt Minh lên nắm quyền, Huyện Đức Phổ được đổi tên là *Huyện Nguyễn Nghiêm*, trong lúc tỉnh lỵ Quảng Ngãi được đổi là *Tỉnh Lê Trung Đình*, và Quảng Nam là tỉnh Thái-Phiên.

Cần phải đính chánh thêm 1 điểm in sai khác :

Trang 171, « Tại kinh thành Huế, đúng 11 giờ đêm ngày 2-4-1916... » Đó là ngày 2 tháng 5, chứ không phải

tháng 4.

Rất mong rằng trong những kỳ tái bản, tác giả cho sửa lại mấy lỗi ấn loát trên.

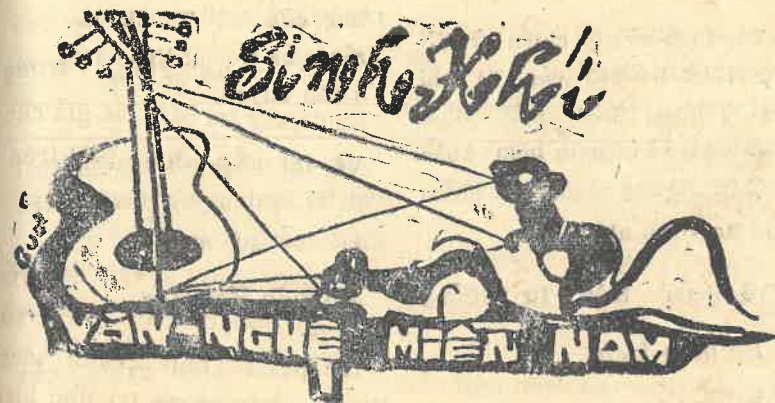
★

Ngoài một vài khuyết điểm, «quyển Non Nước xứ Quảng» là một quyển sách biên khảo có giá trị đặc biệt vì đầy đủ hơn các sách khác viết về Quảng Ngãi từ trước đến nay. Nhà văn Phạm Trung Việt làm một công việc rất đáng khen ngợi, và đáng hãnh diện cho Tỉnh nhà.

N.V.



PHỔ THÔNG — 66



★ HOÀNG-THẮNG

Kết quả giải thưởng văn học nghệ thuật 1970

Bộ môn văn chương

Nữ sĩ Nguyễn thị Túy Hồng, bút hiệu Túy Hồng đoạt giải nhất (200.000 đ) với tác phẩm : « những sợi sắc không »

Nữ sĩ Nguyễn bàng Lĩnh bút hiệu Nguyễn thị Thụy Vũ đoạt giải nhì (100.000 đ) với tác phẩm « khung rêu »

Nữ sĩ Trần thị Thu Vân bút

hiệu Trần Thy Nhã Ca đoạt « giải ba (50.000 đ) với tác phẩm một giải khăn xô cho Huế »

Chàng trị đồng tây hiện đại, ông Vũ bá Ước bút hiệu vũ tiến Phúc đoạt giải nhì với tập kiến quốc cơ bản luận,

Bộ môn biên khảo

... Vì các vấn đề văn hóa xã hội phê bình không có tác phẩm nào trúng giải nhất, nhất ba. Riêng tập kịch dịch nguyên Thủy của Lê chí Thiệp được

Giải khuyến khích

Tập Lịch sử nội chiến ở VN Từ 1771 đến 1802 của Tạ chí Đại Trường đoạt giải nhất (200.000đ) về bộ môn biên khảo Việt Nĩ. Không có giải tác phẩm nào đoạt giải nhì, ba.

Về tham luận tư tưởng

Bộ môn kịch

Về ca kịch cũng không có tác phẩm nào đoạt giải nhất. Ca kịch phẩm « thăm kịch tuổi xanh » (tuồng cải lương) của Ngô Văn Khâm, « anh hùng ngư phủ » (tuồng hát chèo) của Nguyễn như An và « Trần bình Trọng trăn tiết » (tuồng hát bội) của Đinh bằng Phi chiếm giải nhì đồng hạng mỗi giải 100.000 đ): giải ba (50.000đ) kịch phẩm « đối diện cuộc đời » (tuồng cải lương) của Nguyễn Văn Hòa.

Bộ môn âm nhạc

Hòa khúc Re Trưởng của Hồ đăng Tin đoạt giải nhì (100.000 đ) về thể nhạc Tây Phương :

Giải ba đồng hạng (50.000 đ)

về nhạc phẩm khởi nhạc bị trang của Vũ Thành và Hoa Trắng của Hoàng Ngọc Tiêu và Vũ văn Tuyềnh.

Về thi nhạc cổ truyền, bài Phi Mã nghinh phu của Võ văn Khuê đoạt giải nhì.

Bộ môn Hội Họa

Tác phẩm khởi nghĩa của Nguyễn hoàng Hoanh nhất (200.000 đ) và 20000 đ đề du khảo mỹ thuật Huế.

Tác phẩm một ngày qua của Đỗ quang Em đoạt giải nhì 100.000 đ và giải ba 50.000 đ tác phẩm Phân Hoa của Trương đình Hải.

Bộ môn điêu khắc

Giải nhất không có. Giải nhì 100.000đ : tượng của Lê thành Nhơn.

Giải ba đồng hạng (50.000đ) tác phẩm thiếu nữ khóc của Nguyễn kim Hoàng và má con nhớ cha của Lê văn Kỳ.

GIẢI ĐIỆN ẢNH

Có tất cả 11 phim dự giải gồm 5 phim truyện và 6 phim tài liệu. Sau 5 ngày xem phim liên tiếp, Hội đồng chấm giải đã nhóm họp chiều 11.1.1971 để cho điểm. Kết quả như sau :

— Phim hay nhất trong năm 1970 : Chân Trời Tim, phim màu scope của liên Ảnh công ty.

— Đạo diễn tương đối xuất sắc nhất : Thân trọng Kỳ trong phim Cúi Mặt của Thâm Tâm điện ảnh.

— Phim có kỹ thuật vững nhất : Chân trời tim,

— Phim có cốt truyện hay nhất : Loan Mắt Nhung, phim scope đen trắng của Cosunam Films.

Ngoài ra hội đồng chấm gi khuyến khích một cho nam tài tử Lý quốc Mậu trong phim Cúi Mặt và một cho nữ tài tử Thanh

Lan trong Tiếng hát học trò của Alpha phim.

Về phim tài liệu có ba giải :

— Nhất, phim màu VN. Trên đường kỹ nghệ hóa của Trung tâm điện ảnh,

— Nhì, phim Cục «R» đi về đầu của Cục Tâm Lý chiến,

— ba phim phong tục đồng bào Chăm của Trung tâm điện ảnh.

Ngày Văn Nghệ cho chiến sĩ

Hồi 9 giờ 30 sáng ngày 10.1.1971, tại câu lạc bộ báo chí số 15 đại lộ Lê Lợi Saigon, đã khai mạc Ngày Văn Nghệ cho chiến sĩ do Nghiệp đoàn Kỹ Giả VN. Và Tổng Cục CTCT. Tổ chức.

Ngoài sự có mặt đông đảo của các văn nghệ sĩ tên tuổi, còn có sự hiện diện của ông Tổng trưởng I-hông Tin Ngô khắc Tỉnh Thiếu Tướng Trần văn Trung, Tổng cục trưởng TC, CTCT và các Nghị sĩ, Dân biểu cùng hàng ngàn khách mộ điệu.

Ngày Văn Nghệ cho chiến sĩ nhằm hỗ trợ cho cây mùa xuân chiến sĩ Tân Hội do Tổng Cục CTCT tổ chức, tất cả những tác phẩm văn nghệ với chữ ký của tác giả bản được sẽ sung vào quỹ Cây Mùa Xuân hết.

Hai bộ «Diều Hâu» đã được ông Tổng Trưởng Thông Tin và bà Nghị sĩ Phan nguyệt Minh mua với giá 122.000 đồng

Nghệ sĩ Trần văn Trạch đã làm hoạt náo viên quảng cáo cho gian hàng.

Giải thưởng truyện ngắn Tin Sáng

Nhật báo Tin Sáng tổ chức giải thưởng truyện ngắn «Viết trên quê hương diều tàn» đợt 1 và đã cho biết kết quả (ngày 13.1.71) như sau :

— Giải nhất : 50.000 đồng truyện tiếng khóc bên sông của Thanh Hà,

— Giải nhì : 30.000 đồng truyện

Người ở lại của Diều Tri,

— Giải ba : 20.000 đồng nhưng không có nên chia đều cho 5 giải khuyến khích.

Được biết thành phần ban giám khảo gồm có Gs Lý Chánh Trung, Lm. Nguyễn ngọc Lan, Đb. Hồ ngọc Nhuận, nhà văn Sơn Nam, thi sĩ Kiên Giang.



● Thơ tuyên tập — Trên trời có mây của Giáp-Văn-Thạch

(Liên lạc với Võ-sư Lê Thạch Vĩnh, Võ đường Nhu đạo Bình Dương) Quay ronéo.

● Nhà Văn Việt Nam 1940-1970 — Tập I do ô. Lương Trọng Minh biên soạn gồm 16 nhà văn. Có hình ảnh và Tiểu Sử — Cẩm sa Sơn Châu, Qui nhơn, x.b.

● Bến chiều

Thi tập gồm trên 60 bài của Thi Lão Đông Xuyên, cựu công chức sở quan thuế Quay ronéo.

● Đặc Sau Mùa Xuân Khai Phá

Do Tổng Cục Huấn Luyện Việt Võ Đạo (Vovinam), 30 Trần Hoàng Quân, Chợ Lớn. Ông Võ Sư Chứng Môn Lê Sáng gửi tặng.

● Mùa Xuân Vinh Quang

PHỒ-THÔNG — 262

119

Truyện dài bằng tranh của Long Ân. Trình bày và ấn loát rất có mỹ thuật các em nên mua xem.

● **Mùa Xuân Mới.**

Giai Phẩm do trường nam Tiểu Học Cộng Đồng Châu Đốc Xuất Bản

● **Giai Phẩm mùa Xuân**

Của Trường Tiểu học Châu Đốc do ông Giáo Phạm Lương chủ biên.

★ **Mùa Ca quê hương**

Của Hương Lúa Hậu Giang. An Giang 35 Nguyễn, Ninh, Long Xuyên.

Nam Tiến của Dân Tộc Việt Nam.

Sổ đặc biệt của Tập san Sử Địa, do một nhóm Giáo Sư, sinh viên Địa học, sư phạm Sài Gòn chủ trương. Một quyển sách nghiên cứu, rất đầy đủ, rất nhiều chi tiết lịch sử, văn hóa rất chính xác những nhà trí thức và sinh viên cần xem kho tàng tài liệu quý giá này :

Nhà sách khai trí bảo trợ chủ trương : Ô. Nguyễn

nhà, Tòa soạn : 221 Cộng Hòa Sài Gòn (Trường Đại học Sư phạm)

Mai sau, đặc san Xuân 71, Lớp Anh-Ngữ đặc-biệt Bờ-dề, Nha Trang.

Rất nhiều bài có giá trị do giáo-sư và học sinh viết. Rất nhiều cố gắng đáng khen quây ronéo. Chỉ tiếc trang bìa màu đen đậm, không thích hợp với màu Xuân và màu Ngày-Mai.

● **Đại-Nghĩa**, tạp san Xuân của Tiểu-Đoàn 20 chiến tranh chính trị.

★ **Xuân Hồng Cho ai.**

Thơ của Huỳnh Tấn. 15B Huỳnh-thúc-Kháng, Nha Trang.

Thân hữu Trẻ.

Đặc san Tân Hội của một nhóm Học sinh Trung-học công lập Thủ Đức.

Quây ronéo. Một cố gắng đáng khuyến khích

★ **Ngôi Bút**, Nội-san của Nhóm Văn-nghệ Sông. Thao, Pérus ký ấn hành. Tân Hội 1971 một cố gắng đáng khen của các em.

★ **Như Nhạc Khúc Thiên đường**

Thơ của Đỗ-Kim-Hiền.

«Tập thơ tình yêu màu hồng đầy mơ-mộng của tuổi trẻ. Trưng-sơn xuất bản.

★ **Xuân Tân Hợi của Sinh Viên Học-sinh Quảng Ngãi, 1971.**

Với một bộ Biên-tập hùng hậu: Văn-Thơ dồi-dào, phong phú. Một cố gắng rất đáng khuyến khích của các bạn Sinh viên Quảng Ngãi của các phân khoa Đại-học Sài-gòn.

★ **Tình Quê**

Thơ tuyển của Phan-long-Yên.

Nhiều hình ảnh, màu sắc, tình thơ, ý nhạc, đây là những cảm xúc chân thật, thiết tha, xuất phát từ hồn thơ rạt rào của Thi-sĩ Núi Nhạn Sông Đà :

«Tôi rung động vì lời ca nuôi liếc

Tình Quê hương tha-thiết mất đâu rồi !

*Nên bàng khuâng tôi sợ cảnh đơn côi
Sợ tất cả những gì qua sẽ mất.
Mượn thanh sắc ghi trọn lòng chân thật
Đề cùng ai sang sẽ nỗi niềm đau...»*

(P.L.T)

Núi Nhạn xuất bản 15 Phan Đình Phùng, Tuy Hòa.
(Phủ - Yên)

NON NƯỚC XỨ QUẢNG

tân biên

của PHẠM-TRUNG-VIỆT

Một cuốn sách biên khảo rất đầy đủ về XỨ QUẢNG NGÃI. Tài-liệu tăng bổ, sửa chữa, ghi chú, thêm phần giai thoại, Văn-học, lịch sử, thắng cảnh. Dày 300 trang — giá 300đ KHAI-TRÍ, SAIGÒN, phát hành.

Trả lại

Trao về NGUYỄN-HÙNG-CƯỜNG)

Anh trả lại em cúi đầu chấp nhận
Tất cả gì kỷ niệm của tình yêu,
Dẫu biết rằng tình chẳng có ngày mai.
Anh trả lại ! Cho em lời giã biệt.
Với những lời hứa hẹn ở ngày mai.
Em xin nhận những gì anh trả lại.
Em biết mình không dài các như ai.
Không giàu có nên bị người phụ bạc.
Trời không thương dọa đẩy thân con gái.
Kiếp vô duyên mang số phận không may.
Mơ lâu dài tình ái của người ta.
Xây mộng ước huy hoàng bằng bọt biển.
Anh trả lại không ngập ngừng nỗi tiếc,
Vì giờ anh hạnh phúc với duyên lành.
Bóng hình em đã khuất xa tầm mắt.
Anh trả lại ! Bằng hững hờ không thương
tiếc.
Còn những gì trả lại nữa không anh ?
Tình yêu kia như gió thoảng mây ngàn.
Giờ tìm lại trong anh không dấu vết.
Kỷ niệm đó theo thời gian chết lịm
Đỏ võ rồi em kết lại thành thơ.
Em chúc anh cùng VÂN nên duyên mới.
Xây lâu dài bằng hạnh phúc thương yêu.
HẢI YẾN SONG ANH
(T.VĐ, Thăng Bờm)

Đã phát hành ngày 10-2-1970

VĂN - THI - SĨ TIỀN CHIẾN

của **NGUYỄN-VỸ**

Dày 520 trang, giá bán 500đ,

xuất bản và tổng phát hành :

NHÀ SÁCH KHAI TRÌ, 62 Đại lộ Lê Lợi, SAIGON II.

AI-RÔ
TRỤ-SINH

tyfokill SYRUP



*Chè riêng cho
trẻ em
không đắng*

**SỐT THƯƠNG-HÃN
SUNG PHÔI
BAN TRẮNG
BAN CUA**



BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
QUẬN/BIỆT/4-1-68

VIỆN BẢO-CHẾ PHẠM-DOAN-ĐIỂM

PHONG-PHU

XI-RÔ

TONIVITAL



Của trẻ em

Gồm có các
sinh-tố

- A - C
- D - PP
- B₁ - B₂
- B₁₂
- B₆
- LYSINE



*Bồi-dưỡng cơ-thể
Giúp trẻ em chóng lớn*

trẻ

**BIỀNG ĂN - GÂY CƠM
SUNG LƯỖI - SUNG RUỘT**

Viện Bảo-Chế
NGỌC-DIỆP
CHOLON

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY.

SỐN/BIỆT/10-6-69

trị: ỈA CHÁY. NHIỄM ĐỘC
Ở RUỘT

KIẾT-LY CỎ ĐÂM MAU

Dùng thuốc

TANIGELAMIDE

PHONG-PHO

Thuốc viên cho người lớn
Thuốc bột cho trẻ em.

*Hợp với
người lớn
trẻ em.*

ĐÁI TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

20th/DTT/ST-8-67



NƯỚC NGỌT

"CON CỌP"



Ở mọi nơi,
Thôn quê,
Thành thị.

Nước ngọt Con Cọp
ở đâu,
Đấy là Khỏe Mạnh,
Sống lâu, Yên Dời.

Brasseries et Glacières
de l'Indochine
6, Hal-Bà-Trung, Saigon Tél: 20.311